|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **THÀNH ỦY HÀ NỘI**\**(Dự thảo)* |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2025* |

**Phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến và anh hùng,**

**đoàn kết, bản lĩnh, sáng tạo; tiên phong vươn mình cùng dân tộc, xây dựng thủ đô văn minh, hiện đại, nhân dân hạnh phúc**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII tại*

*Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội)*

*-----*

Hà Nội - Thủ đô nghìn năm văn hiến và anh hùng, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế, giữ vai trò động lực thúc đẩy phát triển vùng và cả nước. Đảng bộ Hà Nội là đảng bộ lớn, tự hào với truyền thống vẻ vang 95 năm xây dựng và phát triển, luôn đoàn kết, trí tuệ, bản lĩnh, luôn gương mẫu, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố là sự kiện chính trị trọng đại, diễn ra trong bối cảnh có ý nghĩa quan trọng, với phương châm ***“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”***, khơi dậy hào khí Thăng Long, đồng tâm hiệp lực, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, phồn vinh, hạnh phúc, tiên phong cùng cả nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến 2030 khi Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ thành phố Hà Nội tròn 100 năm thành lập (1930-2030), hướng tới hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước (1945-2045).

**I- ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XVII ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ (2020 - 2025) VÀ THÀNH TỰU, TIỀM LỰC, VỊ THẾ, UY TÍN CỦA THỦ ĐÔ SAU 40 NĂM ĐỔI MỚI**

**1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII**

Nghị quyết Đại hội XVII được thực hiện trong bối cảnh có nhiều thuận lợi cơ bản, đồng thời khó khăn, thách thức nhiều hơn dự báo, có việc chưa có tiền lệ, có những thay đổi mang tính thời đại.

Tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó lường. Thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt đại dịch Covid-19; xung đột vũ trang ở một số nơi, chiến tranh thương mại; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh, sâu sắc, toàn diện hơn… tác động nhiều mặt, cả thuận lợi và khó khăn, đến quá trình phát triển Thủ đô. Hà Nội - trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, cùng sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả từ các ban, bộ, ngành, địa phương và bạn bè quốc tế. Với truyền thống nghìn năm văn hiến, Hà Nội sở hữu tiềm năng kinh tế - xã hội to lớn, đa dạng. Sau 40 năm đổi mới, Thủ đô đạt nhiều thành tựu quan trọng, tạo tiền đề vững chắc cho phát triển. Đảng bộ Hà Nội với truyền thống đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, luôn gương mẫu, sáng tạo, quyết liệt; niềm tin của Nhân dân được củng cố; cuộc cải cách bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, cùng tinh thần *“Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”*, tạo nền tảng thuận lợi để Thủ đô vươn mình trong kỷ nguyên mới của dân tộc. Đồng thời, Hà Nội cũng phải đối mặt với nhiều nhiệm vụ cấp bách, áp lực dân số lớn, hạ tầng chưa đồng bộ, chênh lệch phát triển nông thôn - đô thị, ô nhiễm môi trường đáng lo ngại. Các thế lực thù địch tăng cường chống phá; khiếu kiện phức tạp…

Với tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô đã vượt qua thử thách, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XVII, đạt kết quả quan trọng, toàn diện, hoàn thành và vượt 16/20 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVII, trong đó 3 chỉ tiêu vượt kế hoạch, hoàn thành sớm từ 1 đến 2 năm, góp phần tạo thế và lực mới, đưa Thủ đô Hà Nội vững bước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

***1.1. Quyết liệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng bộ và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh***

Đảng bộ Hà Nội đã lãnh đạo quyết liệt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tiên phong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021, Kế hoạch số 58-KH/TU và Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy; tập trung khắc phục hạn chế, xây dựng, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, đề án, quy chế, quy định trong các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng, đi sâu vào việc mới, việc khó, nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh.

***(1) Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức gắn với việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thường xuyên quan tâm đổi mới, có nhiều sáng tạo, phù hợp với đặc thù của Thủ đô***

Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức quán triệt đường lối chính trị và vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương. Triển khai đồng bộ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Ứng dụng chuyển đổi số được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả; các hình thức tổ chức sinh hoạt chính trị đa dạng. Công tác giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị được thường xuyên quan tâm.

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; công tác thông tin, tuyên truyền; báo chí - xuất bản; văn hóa - văn nghệ; nắm bắt, phản ánh, dự báo, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, tiếp tục được quan tâm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều đổi mới, sáng tạo, kịp thời thích ứng với thực tiễn, yêu cầu phát triển Thủ đô.

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành và triển khai hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 19/02/2024 về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh”; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 về việc “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội”. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, trách nhiệm, vai trò người đứng đầu được nâng lên rõ rệt. Kỷ luật, đạo đức công vụ, văn hóa chính trị, liêm chính, thực thi công việc trong hệ thống chính trị của Thành phố có nhiều chuyển biến tích cực.

***(2) Công tác tổ chức xây dựng Đảng được chú trọng, có nhiều điểm mới:*** tiếp tụcquyết liệt đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; tinh giản biên chế gắn với xây dựng Đề án vị trí việc làm đồng bộ trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền, thực hiện tốt việc thí điểm mô hình chính quyền đô thị, hoàn thành sắp xếp bộ máy tại 175 UBND phường thuộc 12 quận và thị xã Sơn Tây, dẫn đầu cả nước về quy mô. Với quyết tâm chính trị cao, Hà Nội là địa phương gương mẫu đi đầu cả nước trong việc tập trung lãnh đạo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, thực hiện cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị các cấp tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (126 xã, phường); làm tốt công tác tư tưởng cán bộ, sớm ổn định bộ máy. Sau sắp xếp, tổ chức, bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở đồng bộ, tinh gọn hơn, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên rõ rệt.

Triển khai nghiêm túc Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 31/5/2021 với cách làm sáng tạo, được Trung ương đánh giá cao. Thực hiện có hiệu quả việc luân chuyển, điều động cán bộ, bố trí cán bộ không phải người địa phương, không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Đánh giá, quy hoạch cán bộ đảm bảo chất lượng, tăng tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ. Đào tạo, bồi dưỡng được đổi mới; tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ công khai, thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp phòng hiệu quả. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ, đặc biệt sau sắp xếp bộ máy được thực hiện nghiêm túc, tạo đồng thuận.

Chú trọng củng cố tổ chức cơ sở Đảng, đội ngũ đảng viên, xây dựng mô hình tổ chức Đảng mới phù hợp thực tiễn. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên; kết nạp đảng viên vượt chỉ tiêu kế hoạch hằng năm; ứng dụng công nghệ số, triển khai phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” và “Điều hành tác nghiệp quản lý đảng viên” từ ngày 01/01/2023.

***(3) Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần nâng cao hơn nữa kỷ cương, kỷ luật trong Đảng:*** Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp; tích cực, chủ động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo tinh thần *“không có vùng cấm”*, *“không có ngoại lệ”*; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát mở rộng; kiểm tra, giám sát vai trò trách nhiệm, tính tiền phong, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, những vấn đề bức xúc ở cơ sở, được đảng viên, nhân dân và dư luận quan tâm. Chủ động ban hành các đề án, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát để tổ chức thực hiện và hướng dẫn cấp ủy, UBKT cấp dưới trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời chỉ đạo, kiểm tra nhiều nhiệm vụ đột xuất, khó, phức tạp của Trung ương giao.

Công tác thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng đã được cấp uỷ, ủy ban kiểm tra các cấp xem xét giải quyết kịp thời, đồng bộ, xử lý kỷ luật về đảng đồng thời với xử lý kỷ luật về chính quyền đảm bảo nghiêm minh. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện đúng quy định.

***(4) Công tác dân vận được quan tâm cả về nội dung và phương thức, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tình hình mới:*** Công tác dân vận chính quyền, dân vận của lực lượng vũ trang tiếp tục được đổi mới, hướng về cơ sở. Phát huy tinh thần chủ động trong tuyên tuyền, vận động, tạo đồng thuận cao của các tầng lớp Nhân dân trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trọng điểm. Nghiêm túc triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Công tác tôn giáo, dân tộc được quan tâm; chỉ đạo, xử lý và giải quyết tốt các vụ việc tôn giáo tồn đọng, phát sinh ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành “*điểm nóng*”. Tiếp tục phát huy vai trò của tổ dân vận ở thôn, tổ dân phố. Phong trào thi đua “*Dân vận khéo”* được triển khai ngày càng hiệu quả.

***(5) Công tác nội chính, cải cách tư pháp được đẩy mạnh:*** Thành ủy thường xuyên chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kết luận của Trung ương về công tác nội chính, cải cách tư pháp, phù hợp với địa phương, đơn vị. Thành ủy đã ban hành và thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 02/10/2020 thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp. Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quan tâm giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, phức tạp, tạo niềm tin cho người dân, được Nhân dân đồng thuận cao.

***(6) Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng tiếp tục được đổi mới, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực.*** Đảng bộ đã quyết liệt đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới trên tinh thần bám sát, vận dụng sáng tạo Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã phát huy tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, đổi mới tư duy, phong cách lãnh đạo quyết liệt, khoa học, khẩn trương, sâu sát thực tiễn, kết hợp hài hòa giữa tính toàn diện và trọng tâm, lựa chọn chính xác các nhiệm vụ ưu tiên, các nhiệm vụ chiến lược, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn tồn tại nhiều năm; linh hoạt, sáng tạo xử lý các vấn đề cấp bách, đột xuất như: phòng, chống đại dịch Covid-19, ứng phó thiên tai, bão lụt… giữ vững ổn định và phát triển Thủ đô. Đặc biệt từ cuối năm 2024 đến nay tinh thần quyết liệt đổi mới ngày càng mạnh mẽ hơn.

Thành ủy, các cấp ủy đề cao tự phê bình và phê bình, không né tránh các vấn đề khó khăn, thách thức, kiên quyết khắc phục hạn chế, yếu kém, chủ động dự báo, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cá thể hóa trách nhiệm, đặc biệt là vai trò người đứng đầu, huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Các cấp ủy kịp thời ban hành quy chế làm việc, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình công tác; ban hành nghị quyết trúng, đúng yêu cầu thực tiễn.

Thành ủy đã tập trung quyết liệt chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô; triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tổng kết thực hiện Luật Thủ đô năm 2012, đề xuất trình Quốc hội thông qua Luật Thủ đô (sửa đổi) và ban hành các văn bản triển khai Luật Thủ đô; lập và tổ chức triển khai Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

Công tác cải cách hành chính trong Đảng được đẩy mạnh, thực hiện quyết liệt chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Quyết định 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; triển khai 08 ứng dụng chuyển đổi số dùng chung cho khối đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; tiên phong đưa 04 thủ tục hành chính công trong Đảng lên Cổng dịch vụ công quốc gia[[1]](#footnote-1). Triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2022-2025, vận hành hiệu quả phần mềm công tác xây dựng Đảng; cải tiến tổ chức hội họp, giao ban, thảo luận, kết hợp trực tuyến và trực tiếp; đổi mới ban hành nghị quyết, tăng hiệu quả công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

***1.2.*** ***Kinh tế Thủ đô tiếp tục phát triển mạnh mẽ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng***

Đảng bộ Thành phố đã vận dụng, thực hiện đồng bộ, hiệu quả, sáng tạo các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Trung ương vận dụng hiệu quả các nghị quyết Trung ương vào các Chương trình số 02-CTr/TU, 03-CTr/TU, 04-CTr/TU của Thành ủy. Kinh tế Thủ đô tăng trưởng khá, đạt bình quân 6,57%/năm[[2]](#footnote-2), cao hơn 1,1 lần mức tăng cả nước. Quy mô kinh tế đạt khoảng 63 tỷ USD, gấp 1,42 lần năm 2020, chiếm 41,54% vùng đồng bằng sông Hồng và 12,6% cả nước. GRDP bình quân đầu người ước đạt 175 triệu đồng (~7.200 USD). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Tổng vốn đầu tư xã hội đạt 2.508 nghìn tỷ đồng, gấp 1,5 lần nhiệm kỳ trước. Năng suất lao động bình quân tăng 5,92%/năm.

Thành phố tập trung phục hồi kinh tế sau đại dịch, cơ cấu lại ngành dịch vụ với trọng tâm là chuyển đổi số, thúc đẩy thương mại điện tử và phát triển du lịch, đã chủ động phát triển các ngành kinh tế mới có tiềm năng như công nghiệp sáng tạo gắn với công nghiệp văn hóa (thiết kế, truyền thông, nội dung số, nghệ thuật biểu diễn...). Du lịch bứt phá từ năm 2022, dự kiến đón 31 triệu lượt khách năm 2025, trong đó 07 triệu khách quốc tế. Công nghiệp phát triển theo hướng công nghệ thông tin và các ngành chủ lực…

Điều hành NSNN chặt chẽ, đảm bảo cân đối lớn và an sinh xã hội. Đầu tư công tập trung, khắc phục phân tán, ưu tiên các công trình trọng điểm, hạ tầng giao thông liên kết vùng và thúc đẩy phát triển đồng đều trên toàn Thành phố.

***1.3. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được quan tâm, đẩy mạnh trên các lĩnh vực:*** Thành ủy quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương của Trung ương đã ban hành và chỉ đạo quyết liệt Chương trình số 07-CTr/TU, Đề án 06 cùng 62 cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án (gấp đôi nhiệm kỳ trước), tạo khung pháp lý mạnh mẽ, khuyến khích khởi nghiệp, chuyển đổi số và nghiên cứu ứng dụng đã đạt được những kết quả rõ rệt. Hà Nội là địa phương tiên phong trong thực hiện chuyển đổi số với nhiều mô hình thí điểm thành công trên cơ sở khai thác, làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia, đạt được một số kết quả nổi bật[[3]](#footnote-3).

Đi đầu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành các chỉ thị, quyết định tạo nền tảng quan trọng để triển khai đồng bộ, hiệu quả trong quản lý và điều hành của Thành phố; dẫn đầu về chỉ số công nghiệp CNTT, quản trị điện tử, đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2024. Thành phố đã tích cực hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; mở rộng các thị trường, các sự kiện và diễn đàn về khoa học công nghệ**[[4]](#footnote-4)**…

***1.4. Công tác*** ***quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị tiếp tục được ưu tiên chú trọng, có những chuyển biến tích cực theo hướng thông minh, xanh và bền vững***

Thành ủy đã quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình số 05-CTr/TU gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 45-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia và lựa chọn khâu đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KTXH. Chỉ đạo triển khai quyết liệt một số nghị quyết, chỉ thị chuyên đề về những vấn đề còn hạn chế, khó khăn, phức tạp như: quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản; quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và trật tự xây dựng; giải phóng mặt bằng, tái định cư Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô...

*Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ, nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt tạo không gian phát triển mới.* Xây dựng, triển khai Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065. Hoàn thành phê duyệt 83/83 đồ án quy hoạch đô thị, 13/13 nhiệm vụ đồ án quy hoạch xây dựng, 04 đồ án quy hoạch quan trọng; đồng thời ban hành các văn bản quản lý quy hoạch kiến trúc quan trọng. Tỷ lệ diện tích phủ kín các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đạt 100%, đạt mục tiêu đề ra. Chất lượng quy hoạch ngày càng nâng cao đi đôi với kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch.

*Phát triển hạ tầng giao thông được chú trọng.* Cơ bản hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm trong khu vực nội đô, góp phần giảm thiểu ùn tắc giao thông. Quyết liệt triển khai thủ tục đầu tư, khởi công và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường vành đai, quốc lộ (đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ và đường Vành đai 3…), các cầu lớn vượt sông Hồng.

Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, đưa vào vận hành đường sắt đô thị tuyến 2A Cát Linh - Hà Đông và tuyến số 3 Nhổn - ga Hà Nội (đoạn trên cao); mở mới các tuyến buýt, đưa vào vận hành một số tuyến buýt chạy điện. Công tác quản lý, bảo trì hệ thống hạ tầng, phân luồng giao thông, giải quyết các điểm ùn tắc, điểm đen về tai nạn giao thông được thực hiện thường xuyên.

*Chỉnh trang, tái thiết đô thị được đẩy mạnh. Diện mạo đô thị văn minh, sáng, xanh, sạch, đẹp hơn, nhiều khu đô thị, công viên, vườn hoa được xây dựng.* Phát triển đô thị, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư, cải tạo xây dựng lại nhà chung cư cũ**[[5]](#footnote-5)**.Thành phố tập trung đẩy nhanh thực hiện Đề án đầu tư, xây dựng 05 huyện Đông Anh, Gia Lâm, Đan Phượng, Hoài Đức và Thanh Trì thành quận.

*Đẩy nhanh tiến độ các dự án sản xuất nước sạch tại khu vực nông thôn*. Dự kiến cuối năm 2025 hoàn thành đầu tư hệ thống cấp nước cho toàn địa bàn Thành phố. Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng cung cấp điện theo hướng hiện đại hóa.

***1.5.*** ***Xây dựng nông thôn mới hoàn thành kế hoạch trước 2 năm; việc chăm lo đời sống của nông dân tiếp tục được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, sâu sát:*** Thành ủy ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả Chương trình số 04-CTr/TU gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025. Hà Nội là địa phương dẫn đầu cả nước trong phong trào xây dựng NTM, NTM nâng cao và kiểu mẫu; các chỉ tiêu xây dựng NTM dự kiến đều vượt kế hoạch đề ra. Chênh lệch về thu nhập của khu vực nông thôn so với thành thị được thu hẹp từ 1,73 lần năm 2020 còn 1,47 lần năm 2024; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2024 đạt 74,3 triệu đồng/năm (thành thị là 107,9 triệu đồng/năm), gấp 1,33 lần năm 2020.

 ***1.6.*** ***Phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Nội, khơi dậy ý chí, niềm tự hào, khát vọng phát triển của Nhân dân Thủ đô***

Đảng bộ đã lãnh đạo quyết liệt, sáng tạo trong phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, từng bước đưa văn hóa trở thành nguồn lực phát triển bền vững. Chương trình 06-CTr/TU và Nghị quyết 09-NQ/TU đã đặt nền móng chiến lược cho phát triển công nghiệp văn hóa, khẳng định vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Thành phố quan tâm tu bổ, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, đầu tư hơn 579 dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch văn hóa**[[6]](#footnote-6)**; chú trọng xây dựng môi trường văn hóa, phát huy giá trị truyền thống; triển khai hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các quy tắc ứng xử. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật ngày càng phong phú, nhiều sự kiện lớn được tổ chức thành công, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (1954-2024), góp phần nâng cao vị thế Thủ đô trên trường quốc tế, lan tỏa hình ảnh Hà Nội - Thành phố vì hòa bình, Thành phố sáng tạo của UNESCO. Hà Nội được Tạp chí *Time Out* vinh danh là điểm đến văn hóa hàng đầu thế giới năm 2025.

***1.7.*** ***Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực luôn được coi trọng là thế mạnh và khâu đột phá của Thủ đô***

Thủ đô duy trì quy mô giáo dục hàng đầu, chất lượng giáo dục mũi nhọn vượt trội, thể hiện qua số lượng học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Hà Nội được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học mức độ 3, là một trong 04 tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT được giữ vững và nâng cao hàng năm, phản ánh chất lượng giáo dục toàn diện, bền vững.

Phương pháp dạy học, thi cử, kiểm tra, đánh giá được đổi mới, đạt nhiều chuyển biến tích cực, tạo môi trường học tập sáng tạo, hiện đại. Thành phố đẩy mạnh đầu tư xây dựng trường công lập đạt chuẩn quốc gia, dự kiến năm 2025 đạt tỷ lệ trên 81%, hoàn thành mục tiêu 80-85%; công nhận 23 trường chất lượng cao, đồng thời đang hoàn thiện thủ tục đầu tư xây dựng 07 trường phổ thông nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện, hội nhập quốc tế.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 70,25% năm 2020 lên 74,25% năm 2024, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ tăng từ 48,5% lên 53,05%. Chỉ số “Đào tạo lao động” của Hà Nội vươn lên vị trí số một toàn quốc năm 2023. Các chương trình đào tạo nghề, bồi dưỡng nhân lực công nghệ cao được triển khai mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức.

***1.8.*** ***Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân luôn được chú trọng và đạt nhiều tiến bộ mới***

Đảng bộ nhận thức sâu sắc an sinh xã hội, phúc lợi xã hội là nền tảng cho sự phát triển bền vững, là sơ sở đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội. Thành ủy ban hành và triển khai quyết liệt Chương trình số 08-CTr/TU đạt nhiều thành tựu nổi bật, góp phần xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

Chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô được nâng cao đáng kể. Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,829 năm 2024, tăng từ 0,799 năm 2020, cao nhất cả nước. Tuổi thọ trung bình đạt 76,6 tuổi năm 2024, tăng 1,1 tuổi so với năm 2020, dẫn đầu vùng đồng bằng sông Hồng và thuộc nhóm cao toàn quốc.

Hệ thống y tế được đầu tư mạnh mẽ, nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, giám sát dịch bệnh và y tế dự phòng. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và kiểm soát dịch bệnh được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả được nâng lên. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế dự kiến hoàn thành 100% vào năm 2025, khẳng định vị thế dẫn đầu cả nước về y tế cơ sở.

Phong trào thể dục thể thao thành phố Hà Nội phát triển mạnh mẽ, sâu rộng tới các tầng lớp Nhân dân. Thể thao thành tích cao phát triển ổn định, góp phần quan trọng tổ chức thành công SEA Games 31 năm 2022, qua đó nâng tầm vị thế Thủ đô trên trường quốc tế, khơi dậy niềm tự hào và tinh thần đoàn kết của Nhân dân.

An sinh xã hội được bảo đảm bao trùm, toàn diện, phúc lợi xã hội được nâng lên. Thành phố nâng mức trợ cấp, mở rộng nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, đạt tiến bộ vượt bậc trong các chỉ tiêu bảo hiểm. Giải quyết việc làm được chú trọng, tỷ lệ thất nghiệp thành thị giảm còn 2,54% năm 2024 (năm 2020 là 3,5%). Đặc biệt, Hà Nội xóa hoàn toàn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều năm 2024, sớm 01 năm so với kế hoạch, khẳng định cam kết không để ai bị bỏ lại phía sau; hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được triển khai đồng bộ, với các chương trình giáo dục, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh.

***1.9.*** ***Quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biển đổi khí hậu luôn được quan tâm***

Thành ủy ban hành và chỉ đạo quyết liệt Chương trình số 05-CTr/TU, tập trung nâng cao hiệu lực quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó thiên tai, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Thủ đô.

Thành phố đẩy nhanh tiến độ xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai, rà soát, lập danh mục 81 cơ sở công nghiệp cần di dời khỏi nội thành theo quy hoạch. Công tác kiểm tra, giám sát khai thác khoáng sản được siết chặt, đảm bảo sử dụng tài nguyên bền vững.

 Hà Nội thực hiện đồng bộ các chương trình chống úng ngập khu vực nội thành, bảo vệ môi trường. Tiếp tục triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy, Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm sông Cầu Bây - Bắc Hưng Hải, xây dựng và triển khai quyết liệt Đề án phục hồi chất lượng nước 4 sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét); xử lý ô nhiễm tại 90 hồ nội thành và 44 hồ ngoại thành, từng bước cải thiện chất lượng nước, nâng cao cảnh quan đô thị. Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí đến năm 2030, định hướng 2035 được đẩy mạnh, kết hợp phong trào “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” lan tỏa sâu rộng, nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

Thành phố luôn chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, đặc biệt là chỉ đạo hiệu quả các giải pháp ứng phó và khắc phục hậu quả cơn bão Yagi năm 2024, giảm thiểu thiệt hại, bảo vệ đời sống của Nhân dân.

***1.10.*** ***Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống***

Đảng bộ lãnh đạo quyết liệt, quán triệt và triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chiến lược, đề án, luật của Trung ương về quân sự, quốc phòng, an ninh, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Thành ủy ban hành Chương trình số 09-CTr/TU cùng các kế hoạch cụ thể, chỉ đạo lực lượng vũ trang Thủ đô sắp xếp, điều chỉnh tổ chức theo hướng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, nâng cao sức mạnh tổng hợp, sẵn sàng ứng phó mọi thách thức, bảo vệ tuyệt đối an toàn trung tâm đầu não quốc gia.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được thực hiện hiệu quả, gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho học sinh, sinh viên, các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc, chức sắc tôn giáo, vượt chỉ tiêu hàng năm. Thế trận quân sự và công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ được xây dựng vững chắc. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ Thành phố năm 2024; hoàn thành kế hoạch công tác tuyển quân hằng năm; thực hiện tốt đối ngoại quân sự.

An ninh chính trị được giữ vững, xử lý hiệu quả nhiều vấn đề phức tạp, chưa có trong tiền lệ, không để bị động bất ngờ, tạo môi trường an ninh, an toàn cho phát triển kinh tế - xã hội. Các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hoá được bảo vệ tuyệt đối an toàn. Trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, kiềm chế, giảm thiểu tội phạm; tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án hình sự năm sau cao hơn năm trước, đặc biệt đã điều tra xử lý nhiều vụ án lớn có tính chất *“điểm sáng, cảnh tỉnh cả vùng”*. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được nâng cao. Gương mẫu, đi đầu trong chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06, sắp xếp tổ chức bộ máy Công an Thủ đô *“tinh, gọn, mạnh”*, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

***1.11.*** ***Mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập, hợp tác phát triển thiết thực và hiệu quả, nâng tầm vị thế Thủ đô trong khu vực và trên thế giới***

Đảng bộ Hà Nội đã lãnh đạo hiệu quả, sáng tạo công tác đối ngoại, triển khai chiến lược ngoại giao toàn diện, kết hợp chặt chẽ đối ngoại chính trị, kinh tế, văn hóa và các kênh đối ngoại Đảng, chính quyền, Nhân dân, góp phần tranh thủ nguồn lực quốc tế, thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao vị thế Thủ đô trên trường quốc tế. Hà Nội tiếp tục trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, tổ chức và bạn bè quốc tế; đã thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với hơn 100 thành phố, thủ đô trên thế giới; tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, thực hiện hiệu quả các cam kết trong Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo UNESCO, Diễn đàn Thị trưởng các thành phố ASEAN và các sáng kiến hợp tác khu vực…

***1.12.*** ***Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng cao, gắn với thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị và sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.***

***(1) Đã hoàn thành khối lượng công việc lớn, đặc biệt là sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp,***  là một trong những địa phương đi đầu, thực hiện bài bản, nghiêm túc việc sắp xếp đơn vị hành chính; là địa phương có tỷ lệ giảm đơn vị hành chính cấp xã cao nhất cả nước (giảm hơn 76%, từ 526 xuống còn 126 đơn vị), với tỷ lệ đồng thuận của người dân trên 97%, sau sắp xếp sớm ổn định, vận hành thông suốt…

***(2) Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô - một khâu đột phá của nhiệm kỳ*** được chỉ đạo quyết liệt, tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả phục vụ doanh nghiệp và Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thành phố đã thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền, là đơn vị tiên phong thực hiện phân cấp, ủy quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, tác phong làm việc được tăng cường, chuyển biến tích cực.

***(3) Chất lượng hoạt động của HĐND các cấp và của Đoàn đại biểu Quốc hội ngày càng được nâng lên.*** Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 với số người ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp lớn nhất cả nước và kiện toàn chức danh cán bộ chủ chốt, đảm bảo hoạt động của các cấp chính quyền thông suốt, hiệu quả, đúng quy định. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 15-ĐA/TU ngày 12/5/2022 của Ban Thường Thành ủy về “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp giai đoạn 2021-2026 gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn tại thành phố Hà Nội”. HĐND các cấp Thành phố tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, khoa học, thực chất, hiệu lực, hiệu quả, được lãnh đạo Quốc hội đánh giá là “điểm sáng”, “hình mẫu tiêu biểu” trong hoạt động của các cơ quan dân cử cả nước. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội có nhiều dấu ấn, thể hiện trách nhiệm cao, khẳng định vai trò, vị thế quan trọng, nhất là việc trình, xem xét, cho ý kiến thông qua Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Luật Thủ đô (sửa đổi)…

***(4) Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân và cơ quan hành chính các cấp không ngừng được nâng cao.*** Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả chính quyền, nhất là cấp cơ sở gắn với cải cách hành chính, theo hướng sâu sát, quyết liệt, phương châm **“*5 rõ, 1 xuyên suốt*”***(Rõ việc - Rõ người - Rõ tiến độ - Rõ kết quả - Rõ giám sát và Một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt)*, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt xây dựng, triển khai bài bản, khoa học Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, cải cách thủ tục hành chính. Chỉ đạo xây dựng các quy trình giải quyết nội bộ gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO tại các cơ quan, đơn vị bước đầu đạt được hiệu quả.

Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đặc biệt là hoạt động chỉ đạo, điều hành trên môi trường số của Thành phố đã đạt nhiều kết quả tích cực, đem lại hiệu quả thiết thực, rút ngắn thời gian trong xử lý, điều hành; tiết giảm chi phí nhờ các ứng dụng được triển khai đồng bộ ở cả 3 cấp[[7]](#footnote-7).

***1.13.*** ***Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng Thành phố***

Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng; chỉ đạo thực hiện tốt đối thoại trực tiếp với MTTQ, các tổ chức chính trị -xã hội và Nhân dân, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận xã hội.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở triển khai đa dạng hình thức tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên, Nhân dân. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đề xuất chính sách phù hợp. Công tác dân tộc, tôn giáo, phát huy giá trị văn hóa, đạo đức được chú trọng, xây dựng lực lượng cốt cán vững mạnh. Công tác giám sát, phản biện xã hội được thực hiện hiệu quả. Các ý kiến phản biện đối với chủ trương, chính sách, dự án lớn như 02 Quy hoạch Thủ đô, Luật Thủ đô (sửa đổi) 2024, đã nâng cao chất lượng quyết sách, tạo sự thống nhất hành động. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai nhiều phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hưởng ứng các cuộc vận động lớn, như hỗ trợ xóa nghèo, nhà dột nát, phòng chống đại dịch Covid-19…

***1.14.*** ***Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh và thu được kết quả tích cực***

Quán triệt chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 về *“Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025”*; tích cực đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Là địa phương sớm chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện nghiêm túc các Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, chỉ đạo chuyển một số vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để xem xét, xử lý. Các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử đã phối hợp, xử lý giải quyết tốt các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

**2. Nguyên nhân của những thành tựu**

***2.1. Nguyên nhân khách quan:***Thủ đô Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, cùng sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả từ các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, và các tỉnh, thành phố trong cả nước. Sự đồng hành của đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sĩ, doanh nhân, đồng bào trong, ngoài nước và bạn bè quốc tế đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, nguồn lực to lớn, góp phần quan trọng vào những thành tựu của Hà Nội.

***2.2. Nguyên nhân chủ quan:*** Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hà Nội luôn nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của Thủ đô đã phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, đề cao dân chủ, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và sự đồng thuận cao của các tầng lớp Nhân dân, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Các cấp ủy đổi mới tư duy, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao năng lực dự báo, phát hiện sớm và ứng phó hiệu quả với các thách thức mới như: thiên tai, đại dịch Covid-19 và các vấn đề an ninh phi truyền thống.

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đoàn kết, bản lĩnh, trách nhiệm, giữ vững vai trò lãnh đạo trong mọi tình huống, kể cả khi có những biến động về nhân sự chủ chốt. Công tác chỉ đạo được thực hiện trọng tâm, trọng điểm, với lộ trình cụ thể, quyết liệt, sâu sát, thiết thực, không hình thức. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đảm bảo hiệu quả thực thi nhiệm vụ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt ở cấp cơ sở, ngày càng được nâng cao, góp phần tạo nên những bước phát triển mạnh mẽ của Thủ đô.

**3. Hạn chế và nguyên nhân**

***3.1. Hạn chế***

***(1) Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng:*** Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có lúc, có nơi còn hạn chế, nhiều nội dung triển khai hình thức, thiếu chiều sâu, chưa đa dạng, kém hấp dẫn, chưa đáp ứng yêu cầu. Việc cụ thể hóa, thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy tại một số địa phương, đơn vị thiếu quyết liệt, chậm tiến độ, chất lượng thấp. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy cơ sở yếu, chưa đáp ứng nhiệm vụ mới. Trình độ, năng lực, sự năng động, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, chưa đồng đều trong từng cấp, ngành, trong đội ngũ cán bộ, kể cả cán bộ lãnh đạo ở một số nơi, một số đơn vị chủ quan, bị động, chậm xử lý vụ việc phức tạp. Công tác cán bộ tại một số nơi chưa đúng quy định, bố trí chưa phù hợp. Một số cán bộ, kể cả cán bộ chủ chốt, vi phạm nghiêm trọng pháp luật, bị xử lý kỷ luật. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hiệu quả chưa đáp ứng được yêu cầu; thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán chậm, chưa triệt để. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy chưa thường xuyên, một số nơi vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhiệm vụ, còn hiện tượng nể nang, né tránh.

***(2) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP 6,57%/năm) còn dưới tiềm năng, chưa đạt mục tiêu, chưa tương xứng vai trò động lực, dẫn dắt, còn khoảng cách đáng kể so với nhiều thủ đô và đô thị trung tâm trong khu vực.***

Bốn chỉ tiêu kinh tế (tăng trưởng, GRDP bình quân đầu người, vốn đầu tư, năng suất lao động không đạt kế hoạch; doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, năng lực cạnh tranh hạn chế. Việc triển khai cơ chế phân cấp, ủy quyền, nhất là về tài chính - ngân sách và đầu tư công còn chồng chéo, lúng túng. Kinh tế tri thức, kinh tế đô thị và mô hình kinh tế mới (kinh tế đêm, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn) chưa phát huy tiềm năng. Sử dụng đất đai, nhân lực chất lượng cao, khoa học - công nghệ chưa hiệu quả. Dự án lớn chậm triển khai, giải ngân vốn đầu tư công chậm, chưa khắc phục triệt để. Thương mại, dịch vụ phát triển chưa cân đối; công nghiệp thiếu ổn định, tỷ trọng chế biến, chế tạo khó đạt 17% GRDP năm 2025. Tỷ trọng kinh tế số còn thấp. Nông nghiệp hiệu quả thấp, hạ tầng còn yếu; doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã gặp khó khăn. Thu hút FDI chưa xứng tầm, thiếu dự án công nghệ cao, liên kết doanh nghiệp FDI – với doanh nghiệp trong nước còn yếu. Quy mô và trình độ phát triển kinh tế của Hà Nội hiện vẫn còn khoảng cách đáng kể so với nhiều thủ đô và đô thị trung tâm trong khu vực.

***(3) Quy hoạch, phát triển hạ tầng, xây dựng và quản lý đô thị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô văn minh, hiện đại:***

Quản lý quy hoạch đô thị, bảo vệ di sản, phát triển vùng ven, nông thôn vẫn còn dàn trải, chưa có trọng tâm, trọng điểm. Kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng ngầm đô thị và giao thông kết nối vùng chưa đồng bộ, gây áp lực lên vùng lõi đô thị; không gian ngầm chưa phát triển. Các dự án trọng điểm (đường sắt Nhổn - ga Hà Nội, Nhà máy Yên Xá, cấp nước nông thôn) chưa đạt tiến độ; các tuyến đường sắt đô thị số 1, số 5, số 6 chưa rõ thời hạn hoàn thành. Cải tạo chung cư cũ chậm tiến độ so với yêu cầu; ùn tắc giao thông, ngập úng kéo dài. Quy hoạch đô thị – nông thôn còn thiếu gắn kết. Việc phát triển các đô thị vệ tinh như: Sóc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên chưa thực sự bứt phá. Triển khai Quy hoạch hai bên sông Hồng, hồ Tây và các khu vực chung cư cũ còn khó khăn, thiếu cơ chế hấp dẫn thu hút đầu tư. Hết năm 2024 mới có 95% hộ dân nông thôn được tiếp cận nước sạch, còn 67 xã chưa có mạng nước máy. Dữ liệu đất đai, quy hoạch chưa hoàn thiện; khai thác tài sản công, quỹ đất kém hiệu quả. Ô nhiễm sông (Tô Lịch, Nhuệ, Đáy), không khí (PM2.5) nghiêm trọng; xử lý chất thải, di dời cơ sở ô nhiễm, các trường Đại học còn chậm…

***(4) Về phát triển sự nghiệp văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh:*** Chưa có thiết chế văn hóa, thể thao mới tiêu biểu, xứng tầm vị thế của Thủ đô. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở chưa đồng bộ; nhiều cơ sở văn hóa, thể thao sử dụng chưa hiệu quả. Phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh chưa đạt như kỳ vọng. Việc huy động các nguồn lực xã hội để phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa chưa tương xứng với Thủ đô.

***(5) Về phát triển khoa học- công nghệ, giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:*** Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự là động lực đột phá. Việc khai thác tiềm lực khoa học, công nghệ từ Trung ương và các trường đại học còn hạn chế, chưa tương xứng với vị thế. Cơ chế, chính sách đột phá về khoa học, công nghệ chưa hoàn thiện, thiếu khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, chuyển giao công nghệ; kết nối giữa nghiên cứu khoa học, thị trường và doanh nghiệp còn yếu. Cơ sở vật chất giáo dục, đặc biệt tại khu vực đô thị hóa nhanh, chậm được cải thiện, chưa đáp ứng nhu cầu xã hội. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia tuy đạt kế hoạch nhưng chưa đáp ứng thực tiễn. Chất lượng đào tạo nghề, nhất là cho lao động nông thôn chưa theo kịp thị trường lao động. Chính sách thu hút, sử dụng nhân tài chưa tạo động lực để giữ chân và phát huy tâm huyết, trí tuệ các chuyên gia đầu ngành.

***(6) Về*** ***đảm bảo an sinh xã hội; nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân:***tuyến y tế cơ sở, chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng nhu cầu của Nhân dân; nguy cơ mất an toàn thực phẩm tiềm ẩn; hàng giả, hàng kém chất lượng, thực phẩm bẩn chưa được ngăn chặn. Vẫn còn một số xã ở khu vực ngoại thành chưa được đấu nối hệ thống cấp nước sạch tập trung. Tình trạng ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp, đặc biệt là ô nhiễm không khí, nguồn nước, rác thải.

***(7) Về*** ***công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và đảm bảo an ninh, quốc phòng:***

Công tác nắm bắt, dự báo tình hình, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý mâu thuẫn còn hạn chế, thiếu kịp thời. Một số vi phạm về trật tự xây dựng, sử dụng đất đai chưa được xử lý kiên quyết, kéo dài. Quản lý cư trú người nước ngoài và cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự có nơi, có lúc còn hạn chế, sơ hở. Công tác an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước tiềm ẩn rủi ro. Công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm công nghệ cao, nhất là tội phạm lừa đảo trên không gian mạng hiệu quả chưa cao, vẫn diễn biến phức tạp. Quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, đặc biệt tại cấp xã chưa hiệu quả, vẫn xảy ra các vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

***(8) Về*** ***công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan chính quyền:*** Kỷ cương hành chính chuyển biến chậm, chưa đạt yêu cầu; còn một số cán bộ, công chức vi phạm quy định, bị xử lý kỷ luật. Xếp hạng Chỉ số PCI giảm.

***3.2. Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, yếu kém***

***(1) Nguyên nhân khách quan:***Tình hình thế giới biến động, đại dịch Covid-19, thiên tai tác động nặng nề. Sự bất cập, không đồng bộ giữa các quy định pháp luật đã ảnh hưởng lớn đến quá trình xử lý hồ sơ, giải quyết các dự án chậm triển khai trên địa bàn. Chưa có cơ chế đột phá trong công tác giải phóng mặt bằng; quy trình; sự phối hợp giữa Hà Nội và các ban, bộ, ngành Trung ương còn tồn tại hạn chế, bất cập. Hiệu quả sử dụng các nguồn lực Nhà nước và nguồn lực xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội còn hạn chế; quá trình đô thị hóa nhanh, di dân cơ học lớn gây quá tải lên hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội.

***(2) Nguyên nhân chủ quan:***Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, và bộ phận cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vai trò, vị trí Thủ đô còn chưa toàn diện, sâu sắc. Công tác tư tưởng ở một số nơi chưa được coi trọng. Năng lực lãnh đạo, tư duy chiến lược và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn yếu; phương thức lãnh đạo chậm đổi mới. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu trách nhiệm, năng lực chưa đáp ứng nhiệm vụ, thiếu tiên phong, gương mẫu, thậm chí suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, làm giảm niềm tin của Nhân dân.

Hiệu lực quản lý nhà nước, cải cách hành chính chưa đột phá. Công tác dự báo, hoạch định chính sách còn hạn chế; cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương thiếu chặt chẽ, bị động. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số chưa đồng bộ. Một số cấp ủy và ủy ban kiểm tra chưa quyết liệt trong kiểm tra, giám sát, còn nể nang, né tránh, làm giảm hiệu quả lãnh đạo và xử lý vi phạm.

**4. Bài học kinh nghiệm**

***Một là****,* nhận thức rõ vai trò, vị trí của Thủ đô, phải bám sát và vận dụng sáng tạo, có hiệu quả, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tiễn của Thủ đô. Tăng cường sự đoàn kết, gắn bó giữa Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân; xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Quyết liệt trong đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, mạnh dạn xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách đột phá cho sự phát triển của Thủ đô.

***Hai là****,* sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ, trách nhiệm của các cấp ủy, người đứng đầu là nhân tố quyết định thành công; luôn coi trọng làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quyết tâm xây dựng hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa *“xây”* và *“chống”*. Thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ, khắc phục hạn chế trong khâu tổ chức thực hiện, nâng cao năng lực thực thi.

 ***Ba là****,* quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm *"Dân là gốc"*; mọi chủ trương, đường lối, chính sách đều hướng tới phục vụ Nhân dân, tạo niềm tin trong Nhân dân. Tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; chăm lo bồi dưỡng sức dân. Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ, vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội, trăm sự dựa vào dân để xây dựng Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ.

***Bốn là****,* luôn kế thừa, phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác, trách nhiệm, bản lĩnh, sáng tạo của Đảng bộ; tiếp tục coi trọng đổi mới tư duy, hành động quyết liệt; nâng cao năng lực dự báo, phân tích; chủ động, tận dụng, phát huy các nhân tố thuận lợi, kịp thời phát hiện và chỉ đạo tháo gỡ điểm nghẽn, vướng mắc; xử lý linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả vấn đề phát sinh. Những việc mới, khó, phức tạp thì tiến hành thí điểm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, có giải pháp phù hợp, hiệu quả nhất để sớm nhân rộng. Những vấn đề đã rõ, đã đúng thì hành động quyết liệt, khẩn trương.

***Năm là****,* luôn thấm nhuần sâu sắc quan điểm cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, là nhiệm vụ “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, quyết liệt hành động vì lợi ích chung, vì tình yêu đối với Thủ đô, trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân*.* Phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò nêu gương của người đứng đầu, đi đôi với kiểm soát quyền lực, giữ vững kỷ cương.

**5. Thành tựu, tiềm lực, vị thế, uy tín của Thủ đô sau 40 năm đổi mới**

Qua 40 năm đổi mới (1986-2025), Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô đã tạo nên những bước chuyển mình lịch sử, đưa Thủ đô từ một thành phố bị chiến tranh tàn phá, trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học hiện đại, văn minh, khẳng định vị thế đầu tàu quốc gia. Đảng bộ Hà Nội đã vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, vào thực tiễn Thủ đô, đạt thành tựu to lớn, toàn diện, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển đất nước, thể hiện tính ưu việt của con đường cách mạng do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị luôn được ưu tiên, nâng cao năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị. Hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở ngày càng vững mạnh, tinh gọn, hiệu quả. Kinh tế Thủ đô chuyển từ cơ chế bao cấp sang thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kinh tế nhà nước phát huy vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể được củng cố; kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển mạnh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Nhiều chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh của Hà Nội đứng đầu cả nước. Quy mô kinh tế năm 2024 đạt khoảng 63 tỷ USD, gấp hơn 30 lần so với năm 1986 (~2 tỷ USD), với tốc độ tăng trưởng bình quân trên 7%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, dịch vụ chiếm gần 2/3 GRDP, công nghiệp tăng mạnh, nông nghiệp thu hẹp.

Hạ tầng giao thông hiện đại hóa với các công trình tiêu biểu như đường Vành đai 2, 3, cầu Vĩnh Tuy, đường sắt Cát Linh - Hà Đông, khởi công Vành đai 4,… nâng cao năng lực kết nối vùng và quốc tế. Đô thị được chỉnh trang, tái thiết văn minh, hiện đại hơn; nông thôn chuyển mình mạnh mẽ, dẫn đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới. Nhiều khu đô thị mới được xây dựng đồng bộ, văn minh, tạo không gian đô thị hiện đại, thay đổi diện mạo Thủ đô.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ đạt nhiều dấu ấn. Hà Nội dẫn đầu cả nước về quy mô giáo dục, thể thao thành tích cao, chăm sóc sức khỏe, với HDI đạt 0,829 (2024). Các giá trị văn hóa Thăng Long nghìn năm được bảo tồn, lan tỏa, văn hóa tiêu biểu các địa phương được gìn giữ, phát huy. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống Nhân dân cải thiện, đặc biệt trong ứng phó đại dịch Covid-19. Quốc phòng, an ninh được củng cố, giữ vững môi trường hòa bình. Đối ngoại mở rộng, với quan hệ hợp tác hơn 100 thành phố, thủ đô trên thế giới, nâng tầm vị thế Hà Nội trong khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như sau: (i) Kinh tế chưa khai thác hết tiềm năng, năng lực cạnh tranh và hiệu quả còn thấp; kinh tế tư nhân chưa bứt phá về quy mô và năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp hầu hết có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo thấp; năng suất lao động, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh chưa cao. (ii) Nguồn lực vốn, khoa học - công nghệ, nhân lực chất lượng cao chưa được phát huy tối đa; (iii) Hệ thống chính trị có mặt chưa theo kịp yêu cầu phát triển, năng lực một số cấp ủy cơ sở còn yếu.

Sau gần 40 năm đổi mới, Thành ủy đã đúc rút một số bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo như sau: (i) Kiên định, vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo chủ trương Đảng vào thực tiễn Thủ đô; (ii) Phát huy đại đoàn kết, thực hiện nghiêm chỉ đạo Trung ương, huy động sức mạnh hệ thống chính trị, Nhân dân, tạo sự đồng thuận, tranh thủ hỗ trợ từ các địa phương và quốc tế; (iii) Đổi mới phương thức lãnh đạo, thường xuyên tổng kết thực tiễn, nâng cao trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu, để khắc phục hạn chế, thúc đẩy phát triển bền vững.

 **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU, KHÂU ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

**1. Dự báo tình hình thế giới và trong nước**

***1.1. Bối cảnh quốc tế***

Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều thách thức mới, có tính chất phức tạp hơn. Các nước lớn và các trung tâm quyền lực điều chỉnh chính sách, tiếp tục vừa cạnh tranh, vừa hợp tác, thỏa hiệp, song cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt hơn. Xung đột, chiến tranh diễn ra ở nhiều khu vực, phức tạp hơn, không loại trừ nguy cơ chiến tranh lan rộng. Việc hình thành các thành phố thông minh ngày càng gia tăng; cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt, nhất là trong lĩnh vực khoa học-công nghệ. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, thương mại, đầu tư quốc tế sụt giảm, áp lực lạm phát, giá năng lượng leo thang.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lực lượng sản xuất mới, với trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, sinh học, bán dẫn, mở ra cơ hội để các quốc gia đang phát triển như Việt Nam đi tắt, đón đầu. Xu thế kinh tế xanh, phát triển bền vững, tự chủ chiến lược, ngày càng được thúc đẩy. ASEAN có vai trò quan trọng trong duy trì hoà bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác khu vực nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn, phải đối phó với những thách thức mới cả bên trong và bên ngoài. Chiến tranh thương mại, chủ nghĩa bảo hộ, tranh chấp chủ quyền biển, đảo, trong đó có Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp.

***1.2. Tình hình trong nước***

Sau 40 năm đổi mới, Việt Nam đạt vị thế quốc tế cao, vượt ngưỡng thu nhập trung bình thấp, gia nhập nhóm thu nhập trung bình cao, với tăng trưởng kinh tế ổn định, vượt mức trung bình thế giới. Ý Đảng hòa quyện với lòng dân, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc tạo đà cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tuy nhiên, các điểm nghẽn tích tụ, già hóa dân số, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, và bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra (tụt hậu, tham nhũng, “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”) vẫn hiện hữu, đòi hỏi quyết tâm vượt qua.

Nhiều vấn đề xã hội tiếp tục phát sinh như phân hóa giàu nghèo, tệ nạn xã hội, “tín dụng đen”, buôn lậu, hàng giả và ảnh hưởng tiêu cực từ mạng xã hội, văn hóa ngoại lai. Hà Nội đối mặt với áp lực hạ tầng do di dân cơ học, nguy cơ cháy nổ, tai nạn, ô nhiễm, úng ngập, dịch bệnh và suy thoái văn hóa, đạo đức. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực công nghệ cao, còn yếu. Tham nhũng, lãng phí, suy thoái trong cán bộ vẫn tồn tại. Các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, đe dọa an ninh, trật tự. Cả nước đang thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh và không tổ chức cấp huyện, Hà Nội tuy không sáp nhập với địa phương khác, quy mô diện tích, dân số nhỏ hơn một số tỉnh, thành nhưng vẫn hội tụ nhiều lợi thế cạnh tranh, phát triển.

Trong bối cảnh đó, Thủ đô Hà Nội tranh thủ thời cơ thuận lợi để phát triển, đồng thời quyết tâm vượt qua các khó khăn, thách thức trong quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô. Thành tựu 40 năm đổi mới, 17 năm mở rộng địa giới, 03 năm thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TW, cùng với Luật Thủ đô 2024, 02 Quy hoạch Thủ đô đã, đang và sẽ tạo thế và lực để Hà Nội bứt phá. Hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và đô thị hóa mở ra cơ hội phát triển nhanh.

**2. Quan điểm**

(1) Vận dụng sáng tạo các chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước vào thực tiễn Thủ đô. Chủ động thực hiện phương châm địa phương làm, địa phương quyết, địa phương chịu trách nhiệm theo phân cấp; tích cực xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá, phát huy mọi động lực, nguồn lực thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò tiên phong, dẫn đầu trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đảm bảo vị thế đầu tàu dẫn dắt phát triển của miền Bắc và cả nước, vươn tầm khu vực, thế giới.

(2) Phát huy truyền thống nghìn năm văn hiến và anh hùng, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, trí tuệ, khát vọng phát triển của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, định hướng tầm nhìn chiến lược mới cho Thủ đô trong thời đại mới; lấy văn hóa và con người Hà Nội làm nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng, xây dựng Thủ đô văn minh, thịnh vượng, nhân văn, hạnh phúc, mọi thành quả đều hướng tới phục vụ Nhân dân. Mỗi chính sách, công trình, sản phẩm văn hóa cần được kiến tạo với tầm nhìn dài hạn, góp phần xây dựng hình ảnh Hà Nội cho hiện tại và tương lai.

(3) Phát triển mạnh khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực then chốt, trọng tâm phát triển kinh tế; xây dựng cơ chế vượt trội thu hút, trọng dụng nhân tài, coi con người là trung tâm, chủ thể quan trọng và là mục tiêu của sự phát triển. Phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đưa Hà Nội thành trung tâm đổi mới sáng tạo, xây dựng đô thị thông minh, thành phố kết nối toàn cầu, thành phố tiên phong, hấp dẫn của châu Á; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác quốc tế.

(4) Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế thịnh vượng, xã hội tiến bộ, văn hóa đặc sắc với bảo vệ môi trường sinh thái; ưu tiên phát triển đô thị xanh, thông minh, ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu, đảm bảo môi trường sống bền vững. Tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế tương xứng với vị thế Thủ đô trong thời kỳ phát triển mới

 (5) Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gương mẫu thực hiện các nghị quyết Trung ương, dẫn dắt và truyền cảm hứng cải cách cho cả nước; tái cấu trúc chức năng, nhiệm vụ, giảm tầng nấc trung gian, loại bỏ chồng chéo, đồng thời chuẩn hóa quy trình quản trị công theo hướng số hóa, minh bạch; phân cấp, ủy quyền rõ ràng và chịu trách nhiệm giải trình đến cùng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là lãnh đạo ở các cấp, các ngành, lĩnh vực có đức, có tài, ngang tầm nhiệm vụ.

**3. Mục tiêu tổng quát, những chỉ tiêu chủ yếu phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

***3.1. Mục tiêu tổng quát của Thủ đô Hà Nội:***

***Mục tiêu đến năm 2030:*** Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị của Thủ đô Hà Nội thực sự gương mẫu, đoàn kết, trong sạch, vững mạnh toàn diện, tiêu biểu; xây dựng đội ngũ cán bộ Hà Nội có trình độ cao, có phẩm chất, đạo đức trong sáng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phát triển Thủ đô dựa trên 5 trụ cột: (i) Văn hóa và con người; (ii) 03 chuyển đổi *(chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn);* (iii) Hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao; (iv) Kinh tế số, đô thị thông minh; (v) Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tạo đột phá về cấu trúc kinh tế và mô hình tăng trưởng đô thị hiện đại, kiến tạo nền kinh tế tri thức, sáng tạo và có giá trị gia tăng cao. Xây dựng người Hà Nội hào hoa, thanh lịch, nghĩa tình, văn minh, tiêu biểu cho văn hoá, lương tri và phẩm giá con người Việt Nam; Thủ đô Hà Nội là Thành phố "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực, góp phần quan trọng đưa đất nước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

***Tầm nhìn đến năm 2045:*** Thủ đô Hà Nội là Thành phố phát triển bứt phá với tầm nhìn mới, khát vọng mới, tư duy toàn cầu; xây dựng Thủ đô bản sắc, hiện đại và hội nhập, có nền công nghiệp hiện đại, làm chủ một số công nghệ nền, công nghệ nguồn; có mức sống và chất lượng cuộc sống cao, khá giả, với GRDP/người đạt trên 36.000 USD; kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hoà, tiêu biểu cho cả nước; có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới; chỉ số đổi mới sáng tạo nằm trong top 100 thành phố hàng đầu thế giới.

***3.2. Những chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030***

*(chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo)*

**4. Ba đột phá phát triển**

***4.1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy về thể chế phát triển, mô hình quản trị đô thị hiện đại và phương thức tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước,*** nhất làcác cơ chế, chính sách quản lý phù hợp với tính chất đô thị đặc biệt, trọng tâm là hoàn thiện cơ chế tổ chức, vận hành bộ máy, thể chế kinh tế, quản lý xã hội, phát triển văn hóa nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hiện đại, triển khai thực hiện hiệu quả Luật Thủ đô 2024, tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực nhân lực, vật lực, tài lực; phát huy tính tự chủ, hoàn thiện, cụ thể hóa thể chế phát triển, phát huy hiệu quả sức mạnh của hệ thống tổ chức mới sau sắp xếp và lợi thế của không gian phát triển mới. Phát huy các nguồn lực, đóng góp nhiều hơn vào tăng trưởng và ngân sách của cả nước; tập trung rà soát, hoàn thiện các chính sách về quản lý đất đai, đầu tư công, bảo vệ môi trường, đảm bảo minh bạch, hiệu quả. Tiên phong đi đầu về cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản trị đô thị, ứng dụng dữ liệu lớn để tối ưu hóa quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý giao thông và dịch vụ công, hướng tới mô hình đô thị thông minh, xanh, xứng tầm trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia. Xây dựng mối quan hệ với các địa phương trọng điểm thuộc các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam.

***4.2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:***phấn đấu trở thành trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu; xây dựng đội ngũ nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, có ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng đưa Thủ đô vươn tầm khu vực. Tạo môi trường thuận lợi để các trường đại học chia sẻ, phát triển giáo dục thông minh, tiếp cận và lĩnh hội hệ thống tri thức gắn với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời. Tạo cơ chế đột phá để thu hút, phát huy trí tuệ, tâm huyết của các cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất sắc, các chuyên gia, tổng công trình sư tài năng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trọng điểm, mũi nhọn của Thành phố: trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, bán dẫn và công nghệ xanh; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ, lấy Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, các viện nghiên cứu và trường đại học làm hạt nhân; khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường khoa học, tạo động lực cho kinh tế số, kinh tế tri thức và công nghiệp văn hóa, biến tài nguyên nhân văn thành nguồn lực phát triển bền vững.

***4.3. Phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại, thông minh và kết nối:*** Quy hoạch vùng phát triển đô thị, mở rộng không gian phát triển, tạo ra những dư địa phát triển mới nhằm bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân. Ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông kết hợp khai thác không gian ngầm cho dịch vụ thương mại, giao thông tĩnh; hạ tầng năng lượng; hạ tầng số hiện đại và hệ thống dữ liệu lớn dùng chung, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật, đồng bộ trong toàn hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp và hệ thống chính trị của Thành phố. Đẩy mạnh phát triển những dự án hạ tầng có tính liên kết vùng. Phát triển hạ tầng công nghiệp trên cơ sở tiếp tục phát triển các khu công nghệ cao, khu công nghiệp. Tập trung xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số và kinh tế số. Ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng hệ thống dự báo tình hình toàn bộ các lĩnh vực của Thành phố với quốc gia và quốc tế. Tận dụng tối đa các nguồn lực tư nhân, quốc tế và mô hình hợp tác công tư (PPP) trong xây dựng các dự án hạ tầng, phát triển hạ tầng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu, đảm bảo môi trường bền vững, khẳng định vị thế trung tâm kết nối toàn cầu trong kỷ nguyên mới.

**5. Một số nhiệm vụ trọng tâm**

**5.1.** Thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững; chủ động các phương án, giải pháp đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; quyết tâm thực hiện các giải pháp tăng tốc, bứt phá để phấn đấu GRDP đạt mức tăng trưởng cao hai con số trong 5 năm tới.

Phấn đấu là Thành phố sáng tạo, là trung tâm tài chính, công nghệ và văn hóa, mang bản sắc riêng của Việt Nam; hội nhập sâu sắc vào mạng lưới đô thị toàn cầu, kiến tạo hình ảnh ***“Thủ đô xanh - thông minh - đáng sống - có sức hút quốc tế”***. Thúc đẩy chuyển đổi xanh trong các ngành, lĩnh vực như năng lượng, giao thông, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp… Đẩy mạnh phát triển kinh tế đô thị; các ngành công nghiệp sáng tạo, tài chính công nghệ, logistics thông minh, y tế, giáo dục chất lượng cao và du lịch văn hóa trở thành động lực tăng trưởng chủ lực.

**5.2.** Tập trung cụ thể hóa, triển khai hiệu quả 04 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị đưa Thủ đô cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới[[8]](#footnote-8):

Phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức sản xuất và quản trị, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Phát huy vị thế của Thủ đô, triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, đảm bảo thực chất, hiệu quả, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực, nhất là công nghệ, nhân lực chất lượng cao của quốc tế… để phục vụ phát triển, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Thủ đô.

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng bộ trong định hướng xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù Thủ đô theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển. Nâng cao hơn nữa chất lượng cụ thể hóa, hoàn thiện và thực hiện thể chế phát triển, tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Kiến tạo hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chủ động tháo gỡ các rào cản , cơ chế, chính sách, giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian, giảm chi phí tuân thủ, giảm công sức cho người dân và doanh nghiệp; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân lớn mạnh, hợp tác với khu vực FDI, nhất là trong chuyển giao công nghệ.

**5.3.** Xác định rõ vai trò của Hà Nội là động lực, đầu tàu tăng trưởng kinh tế của cả nước, là hạt nhân có tính chất lan tỏa của khu vực Bắc Bộ trên hầu hết các lĩnh vực. Tái thiết không gian phát triển theo hướng mở, đa trung tâm và tích hợp Vùng, vượt qua giới hạn của của mô hình đô thị truyền thống để Thủ đô dẫn dắt phát triển Miền Bắc và cả nước. Nâng cao năng lực cạnh tranh với các thủ đô. thành phố lớn toàn cầu về thu hút chất xám, đổi mới sáng tạo và tầm ảnh hưởng về kinh tế- văn hóa- xã hội cũng như môi trường sinh sống, học tập và làm việc, xứng tầm, đúng vị thế, tiềm năng theo Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị.

**5.4.** Phát huy giá trị, sức mạnh văn hóa, con người Hà Nội

Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về công nghiệp văn hóa; tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa chủ lực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển hạ tầng văn hóa và thể thao; thu hút, hỗ trợ đầu tư; mở rộng giao lưu, hợp tác trong nước và quốc tế về văn hóa; tập trung xây dựng, phát triển, định vị thương hiệu "Thành phố sáng tạo" của UNESCO.

Xây dựng con người Hà Nội trong kỷ nguyên mới; kết hợp nhuần nhuyễn giá trị truyền thống với giá trị thời đại. Giữ gìn, phát huy tinh hoa văn hóa, nâng cao nhận thức, thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng, thực hiện giá trị, chuẩn mực, đặc trưng người Hà Nội thanh lịch, văn minh trong thời kỳ mới, coi đây là nguồn lực, động lực quan trọng trong chiến lược phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

**5.5.** Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, đổi mới, trí tuệ, liêm chính, đoàn kết, văn minh, hành động.

*(chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo).*

**6. Năm lĩnh vực ưu tiên cần tập trung thực hiện nhiệm kỳ 2025 - 2030**

*(1) Lĩnh vực giao thông:* Phát triển hạ tầng kỹ thuật, giao thông nhằm tăng cường kết nối vùng, kết nối giao thông với các tỉnh, tạo nên mạng lưới phát triển kinh tế cho vùng Thủ đô, tạo nên hành lang thúc đẩy phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ góp phần hình thành hệ thống hạ tầng quy mô, các trung tâm kinh tế, tài chính sôi động, đặt nền móng để kiến tạo một hệ sinh thái giao thông công cộng hấp dẫn, ưu việt. Phát triển hệ thống giao thông kết nối nhanh, lan tỏa từ trung tâm ra các vùng ngoại vi, góp phần khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông. Ưu tiên các tuyến kết nối nội đô lịch sử với sân bay, Khu công nghệ cao Hoà Lạc... Mở rộng, nâng cấp sân bay quốc tế Nội Bài; đưa sân bay Gia Lâm, Hòa Lạc vào khai thác lưỡng dụng. Đầu tư, cải tạo, phát huy giá trị không gian văn hóa Hồ Gươm, Hồ Tây; khai thác không gian ngầm khu vực đô thị trung tâm. Phát triển hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, tích hợp giữa các loại hình gắn với lộ trình, cơ chế, chính sách đột phá đối với chuyển đổi giao thông xanh, kết nối với hệ thống hạ tầng quốc gia.

Đầu tư khép kín 07 tuyến đường Vành đai 1; 2; 2,5; 3; 3,5; 4; 5); hoàn thành đường Vành đai 4 trước năm 2027 và khởi công đường Vành đai 5 quý IV/2027; hoàn thành đường Vành đai 3 phía Bắc, Đường nối Sân bay Gia Bình; xác định trục sông Hồng là biểu tượng phát triển mới; xây dựng 07 cầu qua sông Hồng (Tứ Liên, Trần Hưng Đạo, Thượng Cát, Hồng Hà, Mễ Sở, Ngọc Hồi, Vân Phúc), Đường trục phía Nam, tuyến đường Mỹ Đình - Bái Đính - Ba Sao, kết nối hoàn thiện các đoạn tuyến còn lại của tuyến đường Vành Đai 3,5. Hoàn thành đầu tư mới thay thế, cải tạo sửa chữa toàn bộ hệ thống cầu yếu, cầu tạm trên địa bàn Thành phố. Hình thành hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh, từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới. Xây dựng cơ chế chính sách theo định hướng lấy giao thông công cộng làm trung tâm; cung cấp dịch vụ vận tải công cộng an toàn, tiện lợi và có sức hấp dẫn cao. Đầu tư các tuyến tàu điện ngầm có quy mô vận tải lớn; khởi công và phấn đấu hoàn thành thi công xây dựng khoảng 100 km đường sắt đô thị (gồm các tuyến số 2, số 3, số 5). Phối hợp triển khai 02 dự án trọng điểm quốc gia triển khai trên địa bàn (đường sắt cao tốc Bắc - Nam và đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng). Khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trên địa bàn.

*(2) Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục:* Bảo tồn và phát huy các công trình có ý nghĩa chính trị, văn hóa, lịch sử, truyền thống đặc sắc; bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia, di tích cấp Thành phố đã được xếp hạng. Phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị khu di sản văn hóa thế giới Hoàng Thành Thăng Long; di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa; di tích thành cổ Sơn Tây, không gian văn hóa làng cổ Đường Lâm, khu vực Ba Vì, Hương Sơn, Sóc Sơn, phố cổ Hoàn Kiếm... Hình thành các trung tâm công nghiệp văn hóa như: trung tâm hội nghị, hội thảo, nghỉ dưỡng cấp quốc tế tại khu vực núi Ba Vì nói riêng và phía Tây Bắc Thành phố nói chung; trung tâm thương mại tự do, dịch vụ, trường quay, thể thao, giải trí mang tầm quốc tế tại khu vực phía Bắc Sông Hồng và khu vựcnúi Sóc. Hoàn thiện và nâng cấp khu đào tạo vận động viên cấp cao Mỹ Đình và các khu thể thao đạt chuẩn. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hoá, thể thao mới, hiện đại, đặc sắc, mang tính biểu tượng thời kỳ mới của Thủ đô như hệ thống nhà hát hiện đại và truyền thống, bảo tàng, thư viện, quảng trường, tượng đài, công viên, tổ hợp thể thao *(tại khu vực Bắc sông Hồng, phía Tây, phía Nam và khu vực bãi giữa sông Hồng, xã đảo Minh Châu)*, trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm hội nghị Thành phố. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Xây dựng hệ thống y tế Thủ đô theo hướng tiên tiến và hiện đại. Tập trung phát triển một số lĩnh vực y tế ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; xây dựng hệ thống y tế thông minh. Tập trung đầu tư, xây dựng khu vực phía Tây Thành phố *(khu vực Hòa Lạc)* trở thành trung tâm nghiên cứu, giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tầm cỡ quốc tế. Giữ vị thế "đầu tàu" cả nước về chất lượng giáo dục; phát triển đội ngũ nhà giáo; chuyển mạnh quá trình giáo dục hướng tới giá trị chân – thiện – mỹ cho học sinh; trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất để trở thành công dân toàn cầu; hoàn thiện hệ thống giáo dục thông minh; xây dựng trường học văn hóa; triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung quy hoạch mạng lưới trường học, xây dựng trường liên cấp hiện đại, khuyến khích áp dụng mô hình giáo dục mới như: giáo dục sáng tạo, giáo dục STEM,... Tập trung di dời một số đại học ra đô thị vệ tinh, trước mắt tại Hòa Lạc, Sóc Sơn; xây dựng trường mới theo mô hình khu đại học tập trung, phân bố theo cụm ngành, nghề đào tạo; hoàn thành công tác xây dựng, đi vào hoạt động 07 trường liên cấp tiên tiến, hiện đại.

*(3) Phát triển hạ tầng công nghiệp CNTT, công nghiệp công nghệ số, công nghệ sinh học, thu hút đầu tư vào các khu công nghệ cao:* Đầu tư các khu công nghệ số tập trung làm nền tảng phát triển công nghiệp công nghệ số của Thành phố; nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường công nghiệp công nghệ số; xây dựng khu công nghệ số tập trung mới của Thành phố theo chuẩn quốc tế. Đưa vào hoạt động Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội và Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội. Thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án đầu tư trong lĩnh vực bán dẫn có ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường với các sản phẩm có giá trị thương mại mang tính cạnh tranh cao nhằm tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu. Phấn đấu đưa Hà Nội từng bước trở thành trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) của ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam góp phần thúc đẩy kinh tế số của Thủ đô phát triển. Phát triển công nghệ sinh học, nâng cao năng lực nghiên cứu, vườn ươm công nghệ cao. Thu hút đầu tư vào các khu công nghệ cao theo chiều sâu, gắn với mục tiêu phát triển bền vững; xây dựng thành phố thông minh, công nghiệp hỗ trợ sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới và có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất gắn với đào tạo nhân lực. Thu hút đầu tư vào Khu công nghệ cao Hòa Lạc; đẩy nhanh tiến độ triển khai Khu công nghệ cao sinh học, Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn; xây dựng Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Hà Nội với mục tiêu tạo ra các sản phẩm công nghệ cao, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ.

*(4) Lĩnh vực bảo vệ, xử lý ô nhiễm môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu:* Có giải pháp căn cơ để xử lý các vấn đề về ứng phó với biến đổi khí hậu, cải thiện chất lượng không khí, thoát nước, chống úng ngập, xử lý chất thải. Xử lý môi trường các con sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét), lưu vực sông Nhuệ - Đáy, lưu vực sông Cầu Bây - Bắc Hưng Hải; xử lý rác thải (xây dựng khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn, Núi Thong và Châu Can với công nghệ tiên tiến, hiện đại theo quy hoạch; xử lý nước thải (xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Kiến Hưng, Sơn Tây, Yên Sở,…) nhằm cải thiện môi trường sống, hệ sinh thái tự nhiên. Thu gom và xử lý nước thải, rác thải do hoạt động của con người gây ra, xây dựng Thủ đô xanh, sạch, văn minh, hiện đại. Xây dựng các công viên mới với tỷ lệ bê tông hóa ít nhất, phát triển các mô hình xanh, “rừng trong phố”. Ưu tiên xây dựng cơ chế, chính sách, tạo nguồn lực để di dời các công trình ô nhiễm, bệnh viện, trường học ra khỏi nội đô theo quy hoạch được duyệt để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông. Đầu tư cải tạo, nâng cấp các hệ thống công trình chuyển nước, nâng cấp đồng bộ tuyến đê tả Hồng...

*(5) Tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc để đưa các dự án chậm triển khai đi hoạt động*; bảo đảm đưa các tài nguyên, tiềm năng của Thành phố trở thành động lực và nguồn lực thúc đẩy phát triển; không để xảy ra tình trạng lãng phí tài sản, bao gồm dự án đầu tư công và ngoài ngân sách.

*(chi tiết có Phụ lục 4 kèm theo).*

**III- CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Phát triển kinh tế**

***1.1.Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong mọi lĩnh vực; từng bước xây dựng Thành phố thông minh với người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính***

*Tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp* đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, tạo sự đồng bộ với hoạt động chính quyền. Hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu, mục tiêu về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tại và chuyển đổi số.

Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, xây dựng thành phố thông minh với dữ liệu là nền tảng của quản trị thông minh và phát triển bền vững.

*Xây dựng chính quyền số,* trong đó các hoạt động quản lý nhà nước được số hóa toàn diện; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu ở tất cả các ngành, các cấp; các cơ quan chính quyền chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp; cải cách triệt để thủ tục hành chính công bằng việc xác thực thông tin dựa trên dữ liệu định danh và xác thực điện tử; kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp;. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; người dân tiếp cận và sử dụng các công nghệ số hiệu quả. *Phát triển kinh tế số* tạo động lực mới cho tăng trưởng; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Ban hành các cơ chế đặc thù tạo thuận lợi cho kinh tế số phát triển mạnh mẽ. *Tập trung xây dựng xã hội số, phát triển công dân số,* trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong kỷ nguyên số.

*Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ* *và đổi mới sáng tạo*; xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và khu vực với hạt nhân là Khu công nghệ cao Hoà Lạc, Khu công nghệ cao sinh học, các viện nghiên cứu, trường đại học. Luôn dẫn đầu cả nước về chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII). Khuyến khích toàn xã hội đóng góp công sức, tri thức phục vụ phát triển khoa học, công nghệ.

*Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư và chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại;* tranh thủ tiềm lực KHCN của Trung ương trên địa bàn, huy động các tổ chức KHCN quốc tế, các tập đoàn lớn trên địa bàn. Xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo tầm cỡ, nơi hội tụ, sản sinh ý tưởng mới, công nghệ mới và doanh nghiệp mô hình mới. Các trung tâm này phải kết nối chặt chẽ giữa học thuật, công nghệ, kinh doanh và đầu tư mạo hiểm, hoạt động theo nguyên tắc mở - nhanh - linh hoạt; có sự kết hợp, hội tụ giữa viện nghiên cứu - trường đại học - cộng đồng doanh nghiệp - các quỹ đầu tư mạo hiểm, tạo thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ cao trong một nền kinh tế sáng tạo. Phát triển mạnh thị trường khoa học- công nghệ; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hoạt động đổi mới công nghệ. Đổi mới cơ chế quản lý khoa học - công nghệ (cơ chế đặt hàng, đấu thầu, tài chính, đánh giá sản phẩm khoa học - công nghệ,…) theo hướng hiện đại, hiệu quả, dân chủ và hội nhập quốc tế. Xây dựng các chính sách quy định cụ thể khuyến khích áp dụng công nghệ mới thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo. Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

***1.2. Xác lập mô hình tăng trưởng đô thị hiện đại, kiến tạo nền kinh tế tri thức, sáng tạo và có giá trị gia tăng cao.***

Xác lập bản sắc kinh tế mới dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo, tài chính công nghệ, logistics thông minh, y tế, giáo dục chất lượng cao và du lịch văn hóa trở thành động lực tăng trưởng chủ lực.

Chủ động nghiên cứu, thử nghiệm các mô hình phát triển mới, trong đó xác định kinh tế ban đêm không chỉ là hoạt động thương mại mà còn là một bộ phận quan trọng trong cấu trúc văn hóa - tiêu dùng đa dạng của đô thị. Phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; vùng trọng điểm cần đầu tư phát triển trở thành nơi thu hút các tài năng, xây dựng Hà Nội trở thành hạt nhân kiến tạo hệ sinh thái vùng phát triển chung, có không gian hệ sinh thái mở, thông minh, hài hòa, lan tỏa và bản sắc.

Huy động, sử dụng tối đa, hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư, phát triển nhanh, bền vững. Tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn để khơi thông, huy động các nguồn lực từ thị trường bất động sản, chứng khoán, trái phiếu; phát triển thị trường tài chính lành mạnh, hiện đại, an toàn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công đảm bảo thực hiện phân bổ theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên. Khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ tài nguyên, đất đai gắn với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; phấn đấu thu từ đất bổ sung cho đầu tư phát triển khoảng 350-400 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2025-2030.

*Phát triển kinh tế tư nhân* trở thành một động lực quan trọng nhất, cùng với kinh tế nhà nước giữ vai trò nòng cốt; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực và quốc tế. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài, tập trung vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, sạch. Phấn đấu đến năm 2030 có 30 doanh nghiệp hoạt động/nghìn dân[[9]](#footnote-9). Xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường, đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, dễ tuân thủ, chi phí thấp. Thiết kế lại quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp từcơ chế “xin - cho” sang quan hệ “đồng hành - kiến tạo - cùng chịu trách nhiệm”. Không phân biệt các khu vực kinh tế tư trong việc tiếp cận và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế. Xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030; đẩy mạnh chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi để hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông nghiệp và phi nông nghiệp tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ, thị trường.

*Nghiên cứu, thực hiện các phương án giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ các xung đột thương mại.* Thúc đẩy các chuỗi liên kết phát triển giữa các loại hình doanh nghiệp. Nâng cao hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tập trung vào các dự án lớn, trọng điểm, có tác động lan tỏa phát triển, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, kém hiệu quả. Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng khuyến khích sản xuất và xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao, xuất khẩu phần mềm.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài giai đoạn 2026-2030, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: Ưu tiên các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tạo giá trị gia tăng lớn: (a) Lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao với ưu tiên sản xuất chíp bán dẫn, thiết bị điện tử thông minh, công nghệ sản xuất vật liệu mới, cơ khí chính xác, tự động hóa; cùng với phát triển công nghiệp phụ trợ cung cấp linh kiện, thiết bị, dịch vụ cho các ngành công nghệ cao, nhằm tăng cường tỷ lệ nội địa hóa và liên kết chuỗi sản xuất. (b) Thu hút đầu tư vào phát triển phần mềm, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet of Things (IoT), Big Data, an ninh mạng, trung tâm dữ liệu; (c) Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và Đổi mới sáng tạo.

Thu hút FDI sẽ gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững, hướng tới một nền kinh tế xanh và ít phát thải: (a) Công nghệ sạch và tiết kiệm tài nguyên: (b) Xử lý chất thải và tái chế: (c) Hạ tầng xanh và đô thị thông minh: (d) Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ: (e) Dịch vụ chất lượng cao trong y tế, giáo dục, vui chơi giải trí...

Tập trung thu hút đầu tư vào các khu công nghệ cao, khu công nghiệp và khu công nghệ thông tin tập trung của Thành phố với thủ tục đầu tư đặc biệt đã được quy định của Luật Đầu tư. Đẩy nhanh hoàn thiện và triển khai các khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công nghệ sinh học, các khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, khu công nghiệp Đông Anh, khu công nghiệp Phù Đồng, Phụng Hiệp giai đoạn 2... tạo nền tảng, cơ sở thu hút mạnh đầu tư nước ngoài về công nghệ cao, công nghệ sạch. Đẩy mạnh và chủ động trong công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị nội dung cho các hình thức đầu tư như PPP, liên doanh, liên kết...; chuẩn bị các đề xuất dự án và thực hiện các thủ tục đầu tư để sẵn sàng kêu gọi đầu tư một cách có chất lượng, hiệu quả.

***1.3. Cơ cấu lại kinh tế phù hợp với lợi thế và đặc trưng của Thủ đô***

*Cơ cấu lại ngành công nghiệp, phát triển theo chiều sâu, hiện đại hóa, nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh.* Ưu tiên phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, Internet vạn vật...), đi đầu trong phát triển các ngành mới nổi. Phát triển các sản phẩm có chứa đựng hàm lượng khoa học, công nghệ cao, có vai trò dẫn dắt sự phát triển các hoạt động sản xuất của vùng và cả nước. Thu hút đầu tư, phát triển mạnh các khu công nghệ thông tin tập trung, trong đó có các trung tâm nghiên cứu - phát triển của các tập đoàn công nghệ quốc tế lớn. Phát triển kinh tế tuần hoàn tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, năng lượng, bảo vệ môi trường và vật liệu xây dựng. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng bình quân khoảng 57 - 58%; công nghiệpThủ đô Hà Nội có các nhóm ngành/sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo hiện đại, chuyên môn hóa cao, là trung tâm, động lực tăng trưởng và phát triển công nghiệp của vùng và cả nước; Thủ đô Hà Nội trong nhóm đứng đầu cả nước về phát triển khoa học, chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ cao trong ngành công nghiệp.

Hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp kết hợp với phát triển du lịch. Tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp theo quy hoạch. Phát triển khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, chương trình hỗ trợ sản xuất xanh, tạo nền tảng cho nền kinh tế phát thải thấp.

*Phát triển thương mại hiện đại, thương mại điện tử* có giá trị gia tăng cao, khuyến khích sản xuất các sản phẩm trung gian, tăng tỷ lệ nội địa hóa, góp phần xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm thương mại, giao dịch quốc tế, là động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng. Phát triển trung tâm tài chính hài hòa với không gian hồ Gươm, phố cổ; hình thành các trung tâm tài chính, công nghệ thông tin tại khu vực phía đông bắc và phía nam sông Hồng trước 2030. Nghiên cứu xây dựng Trung tâm thương mại tự do gắn với sân bay quốc tế Nội Bài và tuyến đường sắt liên vận; tổ hợp thể thao tầm cỡ quốc tế để tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế tại khu vực phía bắc Sông Hồng.

Phát triển hoạt động thương mại điện tử, hệ thống phân phối hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam qua nền tảng số. Hỗ trợ cho đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ thương mại điện tử như: Xây dựng và phát triển trung tâm, sàn giao dịch thương mại điện tử; hỗ trợ xây dựng website đối với doanh nghiệp; khuyến khích công tác đào tạo và phát triển các ngành hỗ trợ cho thương mại điện tử như công nghệ thông tin, viễn thông,...

Phát triển dịch vụ logistics và các trung tâm phân phối để trở thành trung tâm đầu mối trung chuyển đa phương tiện (đường hàng không, đường sắt, đường bộ, đường thủy), kết nối liên vùng trong nước và quốc tế. Kích cầu tiêu dùng nội địa, thúc đẩy phát triển sản xuất, đảm bảo cung ứng hàng hóa; gia tăng xuất khẩu, các mô hình kinh doanh mới hiệu quả, gắn kết sản xuất, phân phối, tiêu dùng.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, theo hướng chuyên nghiệp, có đẳng cấp, hiện đại; Thủ đô Hà Nội trở thành một trong những điểm đến du lịch được lựa chọn hàng đầu tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương; là hạt nhân liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế nhằm kết nối, khai thác có hiệu quả các thị trường du lịch quốc tế mới, tiềm năng. Tập trung quy hoạch, đầu tư hình thành một số cụm du lịch trọng điểm như: hồ Tây, núi Ba Vì, Hương Sơn, Sóc Sơn; nghiên cứu xây dựng trung tâm hội nghị, nghỉ dưỡng tầm cỡ quốc tế tại xã đảo Minh Châu và khu vực núi Ba Vì… Chú trọng phát triển du lịch văn hóa gắn với các hoạt động trải nghiệm, du lịch đêm, du lịch MICE... để nâng tầm, tạo thương hiệu sản phẩm du lịch nổi bật tại các di sản như: Phố cổ - hồ Hoàn Kiếm, Hoàng thành Thăng Long, Cổ Loa, làng cổ ở Đường Lâm,... Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với chuyển đổi số ngành du lịch Thủ đô.

Khai thác các không gian phát triển mới, lấy không gian đô thị và kinh tế đô thị là động lực chủ yếu, phát triển công nghiệp văn hóa gắn với khai thác các không gian trên cao, không gian văn hóa - sáng tạo, không gian ngầm, không gian số, không gian công cộng. Phát triển các mô hình kinh tế đêm đặc thù đối với từng khu vực, tạo nên nét đặc sắc của Hà Nội; mô hình vui chơi giải trí mang tính thời đại ở khu vực phát triển đô thị mới; thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị khu vực hồ Tây;khai thác lợi thế hệ thống sông, hồ, đặc biệt là sông Hồng, sông Đuống, sông Tô Lịch.

*Phát triển kinh tế nông thôn,* chuyển vùng nông thôn từ vai trò “hậu cần đô thị” thành vành đai xanh, thông minh, tích hợp hài hòa giữa sản xuất nông nghiệp an toàn, công nghệ cao, xanh, sạch, bảo tồn sinh thái, cảnh quan tự nhiên, lưu giữ giá trị văn hóa làng xã truyền thống.

Phát triển nông thôn Hà Nội mang đặc sắc văn hóa của nông thôn Thủ đô về mọi phương diện cơ sở vật chất, văn hóa lối sống, lao động việc làm và môi trường sản xuất. Hạn chế tối đa sự phân hóa giàu nghèo và điều kiện sống. Hình thành các khu vực phát triển nông nghiệp ổn định.

Từng bước chuyển dịch nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, gắn với các chuỗi liên kết; phấn đấu đưa Hà Nội trở thành trung tâm cung cấp giống chất lượng của khu vực phía Bắc và cả nước; liên kết, hợp tác, đặt hàng với các địa phương khác để sản xuất và cung cấp thực phẩm an toàn cho Thủ đô.

Phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn gắn với công nghiệp hóa hiện đại hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, gắn kết với sự phát triển làng nghề, ngành nghề chung của cả nước. Bảo tồn, khôi phục, phát triển các nghề truyền thống. Đồng thời gắn phát triển làng nghề với phát triển du lịch, giáo dục trải nghiệm, xây dựng và phát triển nông thôn, gìn giữ, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái…

Xây dựng khu vực nông thôn theo hướng mô hình làng nông nghiệp đô thị có không gian sống trong lành - sinh thái, chất lượng sống không thấp hơn khu vực đô thị; với các tiêu chí tiệm cận với tiêu chí của đô thị. Phát triển một số không gian văn hóa nông thôn mang đậm nét văn hóa truyền thống, đặc sắc của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

***1.4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh***

Điều phối, chỉ đạo tập trung nhưng vận hành phân quyền; bộ phận đầu não cấp Thành phố giữ vai trò chiến lược, hoạch định và kiểm soát điều phối; các cực phát triển được khuyến khích chủ động, sáng tạo, phát huy vai trò kinh tế - xã hội của mình. Xây dựng cơ sở tập trung nhưng ra quyết định ở nơi gần dân nhất, phát huy tối đa vai trò của cấp xã. Quản trị tinh gọn sâu sát, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ và chất lượng công việc, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, tăng cường năng lực phản ứng thực tế, trách nhiệm cá nhân.

Chủ động đề xuất, triển khai các cơ chế thí điểm đặc biệt như: thí điểm sử dụng đất linh hoạt tại các lĩnh vực là trung tâm của đổi mới sáng tạo, hành lang công nghệ cao, các dịch vụ tài chính, khu công nghiệp văn hóa… Cơ chế ngân sách linh hoạt, quản lý ngân sách theo kết quả, khuyến khích các hình thức hợp tác công – tư, tăng cường xã hội hóa đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội. Quyết liệt thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bãi bỏ các rào cản, tập trung vào việc nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, vốn đầu tư,...; tạo môi trường thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp kinh tế tư nhân phát triển..Tiếp tục phát triển đồng bộ các loại thị trường, nhất là thị trường bất động sản, đất đai, khoa học và công nghệ. Quản lý, kiểm soát hiệu quả giá đất và nhà ở, bảo đảm phát triển thị trường bất động sản lành mạnh. Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ đô thị (đất đai, tài sản công, hạ tầng đô thị…); rà soát, quản lý, phát huy hiệu quả đất đai, trụ sở, tài sản cơ quan, đơn vị sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm đúng quy định, tránh lãng phí, tiêu cực. Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công để phát huy các nguồn vốn xã hội.

**2. Công tác quy hoạch, phát triển, quản lý đô thị, nông thôn, bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên hiệu quả**

***2.1. Tập trung lập, cụ thể hóa hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, phát triển, quản lý đô thị thông minh, xanh và bền vững***

Tái thiết không gian phát triển theo hướng mở, đa trung tâm và tích hợp vùng để Thủ đô dẫn dắt phát triển của Miền Bắc và cả nước.Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn. Triển khai cụ thể hóa, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; trong đó, đặc biệt chú trọng các giải pháp cụ thể và tiến độ thực hiện các quy hoạch, nhất là việc ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức làm căn cứ để thực hiện, công khai danh mục các dự án để kêu gọi nhà đầu tư trong và ngoài nước; quy hoạch không gian ngầm... nhằm phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh và bền vững. Nâng cao chất lượng quy hoạch và tỷ lệ phủ kín quy hoạch. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đối với công tác quản lý quy hoạch; xây dựng các quy hoạch, quy chế, quy định về quản lý quy hoạch đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, AI vào công tác công khai các quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch. Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa các quy hoạch, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn, hình thành nguồn tài nguyên số; tiếp nhận các phản ánh, góp ý, giám sát thực hiện quy hoạch của cộng đồng.

Phát triển thành phố Hà Nội mới là một hệ sinh thái đô thị vùng có cấu trúc đa trung tâm, vận hành theo logic kinh tế – chức năng – chuỗi giá trị. Mỗi cực phát triển được quy hoạch như một mắt xích hữu cơ, bổ sung chức năng cho nhau, được kết nối thông minh, điều phối linh hoạt và chia sẻ lợi ích trong một tổng thể hài hòa.

Phát triển đồng bộ, hiện đại và mở rộng quy mô hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, đẩy mạnh xây dựng; phát triển chuỗi đô thị thông minh kết nối đô thị trung tâm, khu vực phát triển đô thị phía Bắc sông Hồng, khu vực phát triển đô thị phía Tây thành phố, tạo các không gian phát triển và động lực tăng trưởng mới theo hướng tích hợp hạ tầng số, giao thông thông minh, dữ liệu đô thị, năng lượng xanh và quản trị số, làm nền tảng cho quản lý vùng hiệu quả, hiện đại. Đột phá về tăng cường đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông và hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng kết nối, nhất là hạ tầng giao thông có tính chất kết nối các vùng động lực, các hành lang phát triển của Thủ đô với liên vùng và nội vùng, làm cơ sở để đẩy nhanh tiến trình xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”. Kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, có lộ trình tăng tỷ lệ xe ô tô sử dụng năng lượng xanh toàn Thành phố.

***2.2. Phát triển gắn với tái thiết, chỉnh trang đô thị, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, văn minh đô thị***

***Tái thiết không gian phát triển theo hướng mở, đa trung tâm và tích hợp vùng để Thủ đô dẫn dắt phát triển của miền Bắc và cả nước.* Định vị lại vai trò và chức năng của các đô thị vệ tinh như: Sóc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên *(theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011)*… không chỉ là “nơi giãn dân” mà là các trung tâm kinh tế - văn hóa - công nghệ cấp vùng, có sức hút riêng, có cơ chế quản trị tốt và khả năng tạo lập việc làm chất lượng cao, triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách, quy hoạch và phân cấp, ủy quyền để từng vùng phát triển có thể tự khẳng định vị thế, hình thành sức hút và sức sống riêng, đóng góp vào sự phát triển bền vững và hài hòa của toàn đô thị. Đồng thời, cần thiết lập lại hệ thống hạ tầng kết nối đa dạng với tầm nhìn dài hạn về mạng lưới giao thông tích hợp vùng Thủ đô, bao gồm: Đường sắt đô thị kết nối vệ tinh với vùng trung tâm và các tỉnh lân cận; hệ thống logistics liên kết các hành lang kinh tế phía Bắc; hạ tầng số kết nối chính quyền với doanh nghiệp và người dân. Tu duy về hạ tầng cần được mở rộng, không chỉ giới hạn ở hạ tầng kỹ thuật truyền thống mà còn bao gồm cả hạ tầng mềm như hạ tầng tri thức, hạ tầng số và công nghệ thông tin - những yếu tố then chốt nền tảng cho phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh trong kỷ nguyên số.**

***Hình thành cực tăng trưởng mới:*** Phát triển đô thị theo mô hình định hướng giao thông (TOD). Quy hoạch, đầu tư hai bên sông Hồng, sông Đuống, tạo động lực phát triển mới với sông Hồng là trục cảnh quan trung tâm của Thành phố.

***Xây dựng đô thị xanh, thông minh:*** Phát triển các khu đô thị đồng bộ, hiện đại, cải tạo chung cư cũ, ưu tiên nhà ở xã hội. Diện tích nhà ở đạt 32 m2/người. Xanh hóa nội đô lịch sử. Phấn đấu đạt tỷ lệ vận tải công cộng 30% và 100% xe buýt sử dụng năng lượng xanh đến năm 2030.

***Chỉnh trang, tái thiết đô thị:*** Bảo tồn có chọn lọc cùng với cải tạo, tái thiết để phát huy các công trình, không gian lịch sử - văn hóa, cải tạo phố cổ, phố cũ. Có giải pháp quyết liệt di dời cơ sở gây ô nhiễm, trường đại học, bệnh viện không phù hợp quy hoạch ra khỏi trung tâm.

Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà ở, đất đai, trật tự xây dựng, giao thông, xử lý chất thải, xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Phát triển hạ tầng thu gom, tái chế chất thải rắn sinh hoạt, thu hồi năng lượng. Phấn đấu tỷ lệ khu công nghiệp, chế xuất, cụm công nghiệp hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường 100%. Quản lý chặt chẽ đất đai, trật tự xây dựng, xử lý nghiêm vi phạm, giữ vững kỷ cương văn minh đô thị. **H**oàn thiện hệ thống cấp thoát nước, đảm bảo nước sạch đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh; giải quyết ngập úng, sử dụng năng lượng xanh trong đô thị mới.

***2.3. Xây dựng nông thôn, phấn đấu nâng cao chất lượng sống của người dân khu vực nông thôn tiệm cận với khu vực đô thị***

Dần chuyển vùng nông thôn từ vai trò hậu cần đô thị sang một vành đai xanh thông minh nơi kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp an toàn, công nghệ cao, bảo tồn sinh thái, cảnh quan, lưu giữ văn hóa làng xã và thử nghiệm các mô hình kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp trải nghiệm, du lịch bản địa; đây là không gian sinh thái của Thủ đô, nơi nâng đỡ tinh thần và bản sắc của một thành phố hiện đại.

Từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôntheo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa chất lượng cao, cung ứng các sản phẩm cho nhu cầu của Thủ đô; phấn đấu tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GRDP dưới 1,3%. Giá trị sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tăng 10%/năm, 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2030. Phát triển 10 chuỗi giá trị nông sản, đặc sản; làng nghề, ngành nghề nông thôn gắn kết với sự phát triển làng nghề, ngành nghề chung của cả nước; bảo tồn, khôi phục, phát triển các nghề truyền thống; sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, 100% hộ nông thôn sử dụng nước sạch, 90% chất thải rắn nông thôn xử lý đạt chuẩn năm 2030; phát triển du lịch, giáo dục trải nghiệm. Phát triển một số không gian văn hóa nông thôn mang đậm nét văn hóa truyền thống, đặc sắc của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Tăng cường chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, gắn với thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với nông dân.Hỗ trợ nông dân tiếp cận; đào tạo kiến thức, huấn luyện kỹ năng, cập nhật kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, khả năng làm chủ máy móc, thiết bị công nghệ,... Tăng cường gắn kết cộng đồng, nâng cao điều kiện sống vật chất và tinh thần ở nông thôn; xây dựng người nông dân văn minh, có ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường, xây dựng “tình làng, nghĩa xóm”, ủng hộ, tự nguyện xây dựng các tổ hợp tác, hợp tác xã, xây dựng các mối liên kết để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và phát triển toàn diện nông thôn.

***2.4. Tăng cường bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên hiệu quả***

**Ưu tiên bảo vệ môi trường,** quy hoạch diện tích cây xanh, mặt nước, cải thiện chất lượng không khí. Phấn đấu 75% - 80% số ngày trong năm (theo số liệu các trạm quan trắc chuẩn của quốc gia và Thành phố) có chỉ số chất lượng không khí (VN\_AQI) ở mức tốt và trung bình. Xây dựng hành lang, nêm xanh theo quy hoạch, giảm phát thải khí nhà kính, tham gia thị trường carbon, hướng tới phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Xử lý triệt để ô nhiễm không khí nội đô trước năm 2035, thực hiện vùng phát thải thấp. Hồi sinh các sông Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét… Xử lý ô nhiễm môi trường sông Nhuệ - Đáy, Cầu Bây - Bắc Hưng Hải. Nghiên cứu, xây dựng Chương trình (hoặc Đề án) chiến lược tổng thể Bảo vệ môi trường và phát triển xanh Thủ đô, tầm nhìn ít nhất 15 - 20 năm. Rà soát, hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế chính sách về môi trường.

**G**iải quyết triệt để nước sạch, nước thải, ngập úng đô thị và nông thôn, nâng cao vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý chất thải rắn theo công nghệ hiện đại, hướng tới kinh tế tuần hoàn, kiểm soát nghiêm ô nhiễm. **Nâng cao chất lượng lập và hiệu quả thực hiện các quy hoạch, kế hoạch quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, bền vững các loại tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, nước, cát và tài nguyên rừng trên địa bàn Thành phố. Đặc biệt quan tâm đảm bảo nguyên tắc “bền vững, tiết kiệm và hiệu quả trong sử dụng tài nguyên” khi xem xét, quyết định các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có sử dụng tài nguyên, nhất là đất, nước ngầm. Tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng tài nguyên.**

**3. Sự nghiệp phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh**

**Phát triển văn hóa bền vững,** đặt văn hóa làm nền tảng, hoàn thiện cơ chế, chính sách tháo gỡ rào cản, huy động nguồn lực văn hóa, con người, phát huy tinh thần cống hiến của trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo.

Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Trong đó tập trung vào một số nội dung trọng tâm như: xây dựng, bồi đắp giá trị gia đình, lấy gia đình làm nền tảng; xây dựng môi trường giáo dục, môi trường xã hội lành mạnh; quan tâm giáo dục đạo đức lối sống, văn hoá ứng xử cho thế hệ trẻ, góp phần phát triển thế hệ tương lai của Thủ đô có đức, có tài; xây dựng và gương mẫu thực hành văn hóa lãnh đạo, quản lý; tạo lập môi trường văn hóa đa dạng, phong phú, lành mạnh, nhân văn, sáng tạo; xây dựng, phát huy hiệu quả văn hóa trên môi trường số, khai thác tốt các giá trị truyền thống; xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh đô thị, nhất là văn hoá ứng xử; nêu cao tinh thần tự chủ, tự quản của Nhân dân; tiếp tục triển khai sâu rộng các quy tắc ứng xử trong cơ quan và nơi công cộng.

Phát triển văn học nghệ thuật xứng tầm Thủ đô ngàn năm văn hiến, tạo cơ chế sáng tác các tác phẩm chất lượng cao, đậm giá trị tư tưởng, phục vụ phát triển Thủ đô văn hiến, văn minh. Thực hiện cam kết Mạng lưới thành phố sáng tạo UNESCO, xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

**Phát triển công nghiệp văn hóa đa dạng trên** các lĩnh vực có thế mạnh của Thủ đô. Tập trung phát triển ngành công nghiệp văn hóa thành ngành kinh tế chủ lực, định vị sản phẩm đặc sắc như: thiết kế, du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, điện ảnh, xuất bản, quảng cáo, phần mềm và trò chơi giải trí.

Bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá, phát huy bản sắc văn hoá của Thủ đô trên nền tảng công nghệ số; triển khai các dự án bảo tồn khu di tích Hoàng thành Thăng Long và khu vực lõi Thành Cổ Loa. Ưu tiên phát huy hiệu quả một số không gian văn hóa phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa như không gian làng cổ ở Đường Lâm, không gian Phố cổ kết nối cầu Long Biên, không gian một số làng nghề truyền thống; đầu tư xây dựng một số công trình văn hoá, thể thao mới, hiện đại, đặc sắc, mang tính biểu tượng thời kỳ mới của Thủ đô như Nhà hát Thăng Long, hệ thống nhà hát, quảng trường, tượng đài, công viên, tổ hợp thể thao, trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm hội nghị Thành phố…. Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội phù hợp xu thế toàn cầu hóa. Phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch mang thương hiệu Hà Nội và tăng cường các sự kiện thường niên về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch tầm quốc gia, quốc tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí, xuất bản theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại. Tăng cường quản lý nhà nước về báo chí, thông tin điện tử.

**4. Giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**

Phát triển, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo toàn diện, chất lượng cao. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và đào tạo nghề theo hướng tiếp cận nhanh với trình độ tiên tiến của khu vực, thế giới; trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo; nhân rộng mô hình giáo dục thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo; quan tâm thực hiện công tác giáo dục đạo đức, hoàn thiện kĩ năng sống; nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; phát triển nghệ thuật trong nhà trường, phấn đấu học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có thể chơi được ít nhất một loại nhạc cụ; phổ cập phương thức giáo dục tích hợp khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nghệ thuật, toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; phát triển toàn diện học sinh về “*đức- trí - thể - mỹ*”; triển khai chính sách hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh (trước mắt là học sinh tiểu học). Xây dựng Thủ đô Hà Nội thực sự là trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao, thích ứng với quá trình chuyển đổi số quốc gia, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Xây dựng Thành phố học tập toàn cầu theo tinh thần Nghị quyết 23-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy (khóa XVII).

Bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện, kết hợp đào tạo năng lực nhận thức, tư duy sáng tạo với giáo dục phẩm chất, nhân cách của người học. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp cho hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, hướng đến nền giáo dục tiên tiến, hiện đại theo chuẩn quốc tế. Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các hệ thống trường có nhiều cấp học, trường chất lượng cao; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu trường, thiếu lớp, đảm bảo điều kiện tiếp cận giáo dục thuận lợi, phù hợp với độ tuổi. Khuyến khích các loại hình liên kết đào tạo trong nước và quốc tế ở tất cả các bậc học, cấp học.

Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo, đổi mới cơ chế và mô hình quản lý, vận hành các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập; sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, có phân tầng chất lượng, đảm bảo quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

Hoàn thiện quy hoạch đất và hạ tầng giáo dục, thúc đẩy hình thành các ngành đào tạo, trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn quốc tế. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp. Xây dựng Hà Nội thành trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành ưu tiên như: nhân lực số, AI, dữ liệu, chip bán dẫn và tiến tới cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho cả nước và quốc tế; phát huy tài năng tri thức của các đại học, trường đại học, học viện, các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia nâng cao chất lượng giáo dục Thủ đô. Nâng cao chất lượng mạng lưới đào tạo, xây dựng chiến lược thu hút, sử dụng nhân tài, phát triển nhân lực chất lượng cao và nhân tài công nghệ; đổi mới chính sách xã hội hóa trong đào tạo nguồn nhân lực.

**5. Nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống người dân**

Xây dựng hệ thống y tế **tiên tiến**, hiện đại, ngang tầm khu vực, phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu, y tế thông minh. Quy hoạch phát triển một số bệnh viện Thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu, là bệnh viện tuyến cuối của cả nước. Đầu tư bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tiên tiến, mạng lưới y tế gia đình, kiểm soát bệnh tật, cấp cứu ngoại viện nhanh chóng. Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, chuyển giao công nghệ y dược, kết hợp phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, phát triển y học cổ truyền. Giáo dục y đức, quản lý chặt hành nghề y dược tư nhân, dự báo và phòng chống dịch bệnh hiệu quả. Bảo đảm vaccine, tiêm chủng; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; đảm bảo về cung ứng thuốc, thiết bị y tế, ứng dụng khoa học, công nghệ hiệu quả. Phấn đấu thực hiện đến năm 2030 khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho tất cả người dân Thành phố; có lộ trình tiến tới miễn viện phí toàn dân, trước mắt có thể xem xét miễn phí khám, chữa bệnh cho trẻ em.

Thực hiện tốt chính sách dân số, chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, trẻ em, nhất là trẻ em gái; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thanh niên; phòng chống bạo lực gia đình, thực hiện bình đẳng giới, giảm tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, xử lý quyết liệt các vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp và thể dục thể thao cho mọi người. Đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc tế, khu vực và châu lục. Xây mới và nâng cấp các thiết chế thể thao đạt tiêu chuẩn quốc tế. Cải thiện và nâng cao thể chất, tuổi thọ người Hà Nội, chú trọng nâng cao tầm vóc, thể lực thanh, thiếu niên, học sinh Thủ đô. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ các sự kiện lớn của Thành phố; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; quan tâm trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa; củng cố thiết chế văn hóa cơ sở. Phát triển, đa dạng các loại hình văn học nghệ thuật và quảng bá tác phẩm.

**Bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, an ninh xã hội, an ninh lương thực, an ninh con, tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm, phấn đấu người dân có cuộc sống hạnh phúc hơn.** Xây dựng hệ thống an sinh toàn diện, đa tầng, hiện đại, bao phủ toàn dân, thực hiện tốt chính sách đối với người có công; hỗ trợ vùng xa, đồng bào dân tộc, thu hẹp chênh lệch về trình độ phát triển giữa thành thị - nông thôn, mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, có chất lượng. Xây dựng môi trường sống an toàn, quan tâm những vấn đề của lao động nhập cư, khả năng tiếp cận dịch vụ và nhà ở xã hội. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, quản lý hiệu quả trung tâm giáo dục lao động, hỗ trợ việc làm, tái hòa nhập cho đối tượng sau cai nghiện, mại dâm. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập. Chú trọng tạo việc làm có thu nhập ổn định, hỗ trợ cho người lao động trong khu vực phi chính thức, người sau độ tuổi lao động. Khuyến khích làm giàu chính đáng, phát triển mạnh tầng lớp trung lưu.

**6. Quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn**

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng, an ninh của Đảng; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ Thành phố ngày càng vững chắc.

Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng các công trình quốc phòng; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nhiệm vụ quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ý thức cảnh giác cách mạng trước nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; hoàn thành có chất lượng công tác động viên quốc phòng, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân sự; thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội. Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao; tập trung xây dựng lực lượng thường trực “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”; lực lượng dự bị động viên “hùng hậu”, lực lượng dân quân tự vệ “vững mạnh và rộng khắp” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống; là lực lượng nòng cốt trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, cứu hộ - cứu nạn. Đầu tư trang bị, công cụ hỗ trợ hiện đại, phương tiện làm việc cho lực lượng vũ trang Thủ đô, nhất là lực lượng thường trực, cơ động sẵn sàng chiến đấu.

Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, duy trì môi trường bình yên để phát triển Thủ đô.Chủ động nắm tình hình toàn diện, từ sớm, từ xa và từ cơ sở; nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo, đề xuất các chủ trương, giải pháp giải quyết hiệu quả các phức tạp nảy sinh về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; không để các vụ việc mất an ninh, trật tự ở cơ sở chuyển hoá thành các vụ việc phức tạp về an ninh. Ứng phó kịp thời, hiệu quả thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, nhất là những vấn đề mới *(an ninh dữ liệu, an ninh hạ tầng thông tin, an ninh kinh tế tầm thấp…)*. Phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy... Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị. Xây dựng lực lượng Công an Thủ đô chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tiếp tục hoàn chỉnh tổ chức bộ máy Công an Thủ đô theo hướng *“tỉnh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở”*. Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở *“vững mạnh”*.

Tăng cường năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chủ động, tích cực thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn Thành phố. Tăng cường xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch khả thi của Thành phố để kịp thời ứng phó với biến đổi khí hậu bảo vệ sản xuất và đời sống của nhân dân Thủ đô. Nghiên cứu xây dựng phương án di dân và tái định cư cho người dân ở các vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, mưa lũ, ngập lụt tại khu vực phía nam và tây nam của Thành phố…

**7.** **Hoạt động** **đối ngoại**

Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển, nâng cao vị thế Thủ đô, là điểm đến an toàn, hấp dẫn của bạn bè trong nước, quốc tế. Tăng cường quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước theo tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cả nước vì Hà Nội”. Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại, đẩy mạnh liên kết vùng, mở rộng và cơ cấu lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới. Đổi mới tư duy từ quản lý sang quản trị phát triển vùng; xây dựng bộ tiêu chí phát triển vùng, liên vùng phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện cụ thể của từng địa phương và vùng.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Thủ đô cần chủ động mở rộng tầm nhìn ra thế giới, học hỏi tinh hoa từ các đô thị toàn cầu, không sao chép máy móc mà lựa chọn, tích hợp phù hợp với bản sắc riêng. Tầm nhìn phát triển Hà Nội không chỉ hướng tới vai trò dẫn dắt trong nước, mà còn nhằm xây dựng Thủ đô ngàn năm văn hiến trở thành một thành phố tiên phong, sáng tạo và hấp dẫn hàng đầu của khu vực châu Á, “Thủ đô xanh, thông minh, đáng sống và có sức hút quốc tế”.

**8. Xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”**

***8.1. Đổi mới mạnh mẽ, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị***

Hoàn thiện quy chế, quy trình, ổn định, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sau sắp xếp. Thực hiện chính sách cán bộ phù hợp, quản lý biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu mới. Hoàn thiện vị trí việc làm, đổi mới tuyển dụng, đánh giá công chức, viên chức theo Luật Thủ đô 2024 và Nghị quyết 15-NQ/TW, xây dựng cơ chế vượt trội thu hút nhân tài, khuyến khích đổi mới sáng tạo, tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập, nâng mức tự chủ.

***8.2. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ Thành phố thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng gắn với nâng cao chất lượng, hiệu năng, hiệu lực,******hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị các cấp.***

***(1) Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức***

***Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị:*** Tiếp tục kiên định, đổi mới tư duy, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng, bản lĩnh và trí tuệ của Đảng vào thực tiễn phát triển của Thủ đô. Tạo khí thế mới, khơi dậy ý chí, khát vọng, tình yêu Hà Nội trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân Thủ đô, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đột phá, phát triển tăng tốc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đưa Thủ đô, đất nước lên một tầm cao mới, tiến cùng thời đại. Giữ vững nguyên tắc đoàn kết thống nhất, tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp ủy và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp.

***Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng:*** Chủ động nắm bắt, dự báo tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa các vấn đề phức tạp tiềm ẩn, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chỉ đạo có hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường thông tin tích cực, kết hợp nhuần nhuyễn giữa “*xây”* và *“chống*”, quán triệt phương châm “*Kiên định - Chủ động - Kịp thời - Sáng tạo - Hiệu quả”*; tăng cường tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, xác định rõ vai trò chủ lực truyền thông định hướng, dẫn dắt của báo chí, “*phủ xanh”* thông tin tích cực trên internet, mạng xã hội.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cách mạng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên. Tập trung nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội, định hướng thông tin đầy đủ, kịp thời cho Nhân dân, đặc biệt là định hướng thông tin trên mạng xã hội, nơi tiềm ẩn điểm nóng, phức tạp. Quản lý cán bộ, đảng viên trong việc thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội, phát huy vai trò tích cực của cán bộ, đảng viên tham gia mạng xã hội, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, AI, chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền. Lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản; tăng cường quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng, kịp thời ngăn chặn, xử lý khủng hoảng truyền thông.

***Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức:*** Kiên trì, kiên quyết chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị gắn với Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.

Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đề cao trách nhiệm nêu gương, gắn bó mật thiết với Nhân dân, ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; coi trọng kiểm tra khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, “tự soi”, “tự sửa”, đề cao danh dự của người đảng viên; nâng cao tinh thần trách nhiệm, khát vọng phát triển của cán bộ, đảng viên trước Ðảng và Nhân dân, hết lòng vì Nhân dân, vì sự nghiệp cách mạng, phát huy những hình ảnh tốt đẹp của người cán bộ, đảng viên Thủ đô. Thường xuyên lắng nghe, đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 19/02/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu nêu gương, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

***(2) Tăng cường xây dựng Đảng về tổ chức***

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cấp cơ sở, hoàn thiện các mô hình tổ chức đảng phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới, nhất là mô hình chi bộ thuộc đảng bộ cấp xã, xây dựng tổ chức đảng gần dân, sát dân, gắn bó máu thịt với Nhân dân. Tiếp tục quan tâm, làm tốt công tác phát triển tổ chức đảng, đoàn thể Nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án số 20-ĐA/TU về “Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên trong tình hình mới”; quản lý tốt đảng viên; rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng; chú trọng làm tốt công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới, quan tâm phát triển trong lực lượng đoàn viên thanh niên, đội ngũ trí thức, học sinh, sinh viên, chủ doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước và người làm công tác quản lý tại doanh nghiệp; triển khai mô hình “Chi bộ bốn tốt” gắn với quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên. Triển khai có hiệu quả các phần mềm về công tác xây dựng đảng. Thực hiện nghiêm túc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên đảm bảo thực chất gắn với kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Chỉ đạo tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thí điểm sinh hoạt trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng, kỹ năng số cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp Thành phố, cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; lựa chọn những người có đủ tâm - tầm - tài - thực lực gánh vác trọng trách trong giai đoạn mới. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác cán bộ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Phát huy tính gương mẫu, đi đầu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, cùng với tập thể cấp ủy lãnh đạo và triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, của cấp ủy cấp trên.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; cụ thể hóa cơ chế, chính sách phát hiện, lựa chọn, trọng dụng, bố trí, sắp xếp cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội, cán bộ trẻ vào vị trí lãnh đạo, quản lý các cấp; quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tổ chức, cán bộ. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; xây dựng tiêu chí sát thực hơn, đánh giá cán bộ hằng tháng trong toàn hệ thống chính trị của Thành phố trên hệ thống phần mềm. Thực hiện lấy phiếu tín nhiệm, thi tuyển một số chức danh quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện tốt việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ định kỳ hằng năm theo quy định. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu xây dựng chương trình và lựa chọn cán bộ cử đi đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, kiến thức chuyên sâu ở trong và ngoài nước, tạo nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, thành phố thông minh.

Điều động, luân chuyển, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp Thành phố, cấp xã có tư duy cải cách, khả năng dẫn dắt, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Chăm lo thực hiện tốt chính sách cán bộ, nhất là sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm và xử lý kịp thời vấn đề chính trị hiện nay. Nghiêm túc thực hiện kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; chấn chỉnh, xử lý kịp thời, nghiêm minh sai phạm trong công tác cán bộ.

***(3) Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng***

Cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp, nhất là người đứng đầu cần tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; chỉ đạo UBKT cấp mình và cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảm bảo khoa học, tránh chồng chéo, trùng lắp. Chủ động nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng.

Thành ủy, các cấp ủy đảng xây dựng và triển khai tốt chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Thành phố. UBKT Thành ủy và UBKT các cấp tiếp tục thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tăng cường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm; chú trọng công tác giám sát chuyên đề; kiểm tra, giám sát thường xuyên kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm.

Chú trọng công tác tiếp đảng viên, công dân, tiếp nhận, phân loại xử lý giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình cơ sở; kịp thời phát hiện những tiêu cực, phát sinh, vụ việc nổi cộm để chỉ đạo, xử lý dứt điểm, hiệu quả. Quan tâm kiện toàn UBKT các cấp đủ số lượng và đảm bảo chất lượng; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa UBKT các cấp với các cơ quan chức năng có liên quan, kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra Nhà nước, công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan nội chính, tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

***(4) Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết******kiệm, chống lãng phí:***

Chủ động nắm chắc tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề nổi lên về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, giữ vững môi trường ổn định, an ninh, an toàn trên địa bàn Thành phố.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành ủy về công tác cải cách tư pháp, xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan khối nội chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đặc biệt là xét xử các vụ việc, vụ án theo tinh thần Chỉ thị số 26-CT/TW của Bộ Chính trị.

Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không ngừng”, “không nghỉ”. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đối với một số lĩnh vực, các dự án, công trình trọng điểm thuộc Thành phố. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án về kinh tế, tham nhũng; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm do Trung ương, Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực chỉ đạo.

Tập trung chỉ đạo giải quyết triệt để các nguyên nhân dẫn đến lãng phí tài sản công, tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện” như “cơm ăn nước uống, áo mặc hàng ngày”. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; chỉ đạo cơ sở giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện kéo dài, các vụ việc phức tạp, không để phát sinh “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự.

***(5) Công tác dân vận:*** Thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW, Kết luận 114-KL/TW, Chỉ thị 07-CT/TU, đổi mới công tác dân vận, phát huy đại đoàn kết, huy động nguồn lực Nhân dân xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”. Đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo”, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, Luật Thực hiện dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại, giải quyết kịp thời những vấn đề dân sinh bức xúc. Làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo, vận động đồng bào tham gia thi đua yêu nước. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ.

***(6) Tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng:* đổi mới phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc, nhất là cơ quan lãnh đạo, tham mưu, cấp cơ sở;**phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn. Nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết, ban hành quy chế, quy trình đồng bộ; tránh bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đi đầu cả nước về thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, đoàn thể; hoàn thành các mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số trong cơ quan đảng, đoàn thể Thành phố giai đoạn 2025 - 2028 theo Kế hoạch đã đề ra. Quản lý dựa trên dữ liệu, giảm hội họp, thủ tục, giấy tờ, chống quan liêu. Phấn đấu xây dựng thành công mô hình “Đảng bộ số” và “Đảng viên số” trên địa bàn.

***8.3. Thúc đẩy cải cách thể chế với tư duy kiến tạo và hành động quyết liệt, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và phát triển bứt phá.***

Chủ động, nhanh chóng xây dựng và đề xuất hệ thống văn bản pháp quy dưới luật, trong đó có các cơ chế đặc thù về phân cấp, ủy quyền, tài chính ngân sách, quy hoạch, đầu tư, sử dụng đất đai, bảo tồn, phát huy giá trị di sản gắn với phát triển đô thị; chủ động đề xuất, thiết kế và triển khai các cơ chế thí điểm đặc biệt...

Công tác xây dựng pháp luật của Thành phố phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể hoá các văn bản của Trung ương theo thẩm quyền được giao; xuất phát từ thực tiễn, bảo đảm lợi ích toàn cục của đất nước, của Thủ đô, lợi ích chung của xã hội; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; giảm thiểu sự can thiệp và xoá bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin - cho”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Các quy định của Thành phố phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

***8.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp***

Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, mối quan hệ công tác giữa các cấp chính quyền; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương theo phương châm: Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm; hoàn thiện, nâng cao hiệu quả mô hình chính quyền cấp Thành phố, cấp xã.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp và của Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội. Chuẩn bị tốt cơ cấu, chất lượng để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, phát huy vai trò trách nhiệm của đại biểu dân cử, nhất là các đại biểu hoạt động chuyên trách và bộ phận giúp việc chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động kỳ họp, chất vấn, giải trình, giám sát của HĐND, đại biểu HĐND các cấp và của Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội. Trong đó, tăng cường việc tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát, đảm bảo khoa học, chặt chẽ, “đi đến cùng vấn đề”. Tổ chức tốt hoạt động tiếp xúc cử tri định kỳ, chuyên đề và công tác tiếp công dân. Tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động; mở rộng các kênh tiếp nhận, đối thoại giữa đại biểu dân cử với cử tri và các cơ quan, đơn vị; đồng thời, công khai hoạt động, kết quả chất vấn, giải trình, giám sát, giải quyết kiến nghị cử tri, tiếp công dân để người dân biết, theo dõi, giám sát. Tiếp tục chỉ đạo triển khai nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội. Đồng thời, nghiên cứu, xem xét xây dựng Đề án về tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2026 - 2031 để thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Thủ đô 2024 và các chỉ đạo của Đảng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Tiếp tục kiên trì tuân thủ quan điểm lấy con người làm trung tâm, là mục tiêu chủ thể và động lực phát triển Thủ đô; “người dân và doanh nghiệp” là đối tượng phục vụ của chính quyền và “sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” là tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan công quyền. Cải thiện và nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)*.*

 Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan công quyền các cấp gắn với xây dựng và hình thành mô hình chính quyền điện tử, chính quyền số. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức xây dựng một trợ lý ảo AI riêng, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua công việc, sản phẩm cụ thể. Phấn đấu luôn thuộc nhóm 03 tỉnh/thành dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index).

 Nâng cao chất lượng, năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp; tiếp tục thực hiện phương châm “*5 rõ, 1 xuyên suốt*”*(Rõ việc - Rõ người - Rõ tiến độ - Rõ kết quả - Rõ giám sát và Một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt)*; làm việc theo Quy chế - Quy định - Quy trình. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong mọi khâu quản lý, điều hành của chính quyền. Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) hằng năm*.* Tiếp tục thực hiện phân cấp mạnh mẽ về quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; chú trọng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sau phân cấp.

Nghiên cứu, sắp xếp lại thôn, tổ dân phố, nâng cao tính tự quản phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng thôn, tổ dân phố, làng, xã thông minh.

***8.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc***

Nắm chắc tình hình, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng các tầng lớp Nhân dân; phối hợp giải quyết có hiệu quả các vấn đề phát sinh nhằm tập hợp, giác ngộ, đoàn kết và huy động lực lượng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sỹ, trí thức, tôn giáo, dân tộc, doanh nhân, người dân đóng góp tích cực vào thực hiện mục tiêu xây dựng Thủ đô *“Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”*, gương mẫu, đi đầu trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp sau sắp xếp tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Đổi mới hoạt động, bám sát cơ sở; khắc phục “bệnh hành chính hóa”; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là những chủ trương, chính sách lớn của Thành phố và Trung ương; xây dựng, củng cố, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp. Tiếp tục thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, thông báo, kết luận của Trung ương về tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng trên địa bàn Thành phố.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, quyền làm chủ của Nhân dân Thủ đô thông qua vận động tạo đồng thuận, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, khát vọng phát triển của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường tiếp xúc, đối thoại. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng Đảng, chính quyền các cấp.

Với vai trò, sứ mệnh tiên phong trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; để thực hiện thắng lợi các mục tiêu to lớn Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố đề ra; với bề dày truyền thống quý báu của Thủ đô nghìn năm văn hiến và anh hùng, linh thiêng và hào hoa, *“Thành phố của lương tri, phẩm giá con người”, “Thành phố Vì hòa bình”, “Thành phố Sáng tạo”*, với tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, sáng tạo, chung sức, đồng lòng của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Thủ đô; với tinh thần *“Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”,* ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, Đảng bộ Thành phố Hà Nội tin tưởng, quyết tâm lãnh đạo Nhân dân Thủ đô vượt qua mọi thách thức, tranh thủ thời cơ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, xây dựng Thủ đô *"Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"*, với những đặc trưng *“Thủ đô văn hiến - kết nối toàn cầu - thanh lịch hào hoa - phát triển hài hòa - thanh bình thịnh vượng - chính quyền phục vụ - doanh nghiệp cống hiến - xã hội niềm tin - nhân dân hạnh phúc”*, tiếp tục khẳng định vị thế đầu tàu, đưa Thủ đô Hà Nội vươn tầm khu vực và thế giới, trở thành biểu tượng phồn vinh, hòa bình, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế./.

**Phụ lục 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội**

**-----**

| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **KH 2021-2025** | **TH 2021** | **TH 2022** | **TH 2023** | **TH 2024** | **KH 2025** | **2021-2025** | **Đánh giá khả năng hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Về Kinh tế** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. | Tốc độ tăng trưởng bình quân Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP). | % | 7,5-8,0 | 2,92 | 8,89 | 6,52 | 6,52 | 8,0 | 6,57 | ***Dự kiến*** ***không đạt*** |
|  | *- Dịch vụ* | *%* | *8,0-8,5* | *2,71* | *10,06* | *8,12* | *7,14* | 8,58 | 7,51 |  |
|  | *- Công nghiệp và xây dựng* | *%* | *8,5-9,0* | *3,85* | *7,74* | *5,05* | *6,21* | 7,72 | 5,67 |  |
|  | *- Nông, lâm nghiệp và thủy sản* | *%* | *2,5-3,0* | *3,46* | *2,58* | *2,73* | *2,52* | 3,10 | 2,87 |  |
| 2. | Cơ cấu kinh tế năm 2025 |  |  |  |  |  |  |  |  | Hoàn thành KH |
|  | *- Dịch vụ* | *%* | *65,0-65,5* | *62,46* | *63,22* | *64,89* | 65,60 |  |  |  |
|  | *- Công nghiệp và xây dựng* | *%* | *22,5-23,0* | *24,31* | *24,04* | *23,17* | 22,79 |  |  |  |
|  | *- Nông, lâm nghiệp và thủy sản* | *%* | *1,4-1,6* | *2,27* | *2,08* | *1,98* | 1,96 | < 1,96 |  |  |
|  | *- Thuế sản phẩm* |  |  |  |  | *9,96* | *9,65* |  |  |  |
| 3. | GRDP bình quân/người | Triệu đồng(USD) | 192-196(8.300-8.500) | 128,1 | 141,8 | 151,1 | 163,5 | 175(~7.200 USD) |  | ***Dự kiến*** ***không đạt*** |
| 4. | Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội | 1.000 tỷ đồng | 3100-3200 | 408,91 | 454,44 | 487,67 | 534,06 | 622,7 | 2.507,78 | ***Dự kiến*** ***không đạt*** |
| 5. | Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP năm cuối kỳ | % | ~ 30 | 15,81 | 15,40 | 15,96 | 16,26 | *…* |  | *Chỉ tiêu**Thách thức* |
| 6. | Tốc độ tăng năng suất lao động | % | 7,0-7,5 | 8,38 | 6,49 | 3,87 | 4,44 | 6,52 | 5,92 | ***Dự kiến*** ***không đạt*** |
| **II.** | **Về văn hóa – xã hội** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7. | Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa | % | 75 | 72 | 72,5 | 73,5 | 74,0 | 75 |  | Hoàn thành KH |
|  | *Thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hóa* | *%* | *65* | *62* | *63* | *64* | *64,5* | *65* |  |  |
|  | *Gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa* | *%* | *86-88* | *88* | *88* | *88* | *88* | *88* |  |  |
| 8. | Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia | % | 80-85 | - | 72,2 | 79,3 | 77 | 81 |  | Hoàn thành KH |
| 9. | Số giường bệnh/vạn dân | Giường bệnh | 30-35 | 27,5 | 27,5 | 36,44 | 37,4 | > 37,5 |  | Hoàn thành trước KH |
|  | Số bác sỹ/vạn dân | Bác sỹ | 15 | 13,7 | 14 | 16,2 | 16,3 | > 16,3 |  | Hoàn thành trước KH |
|  | Duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế | % | 100 | 100 | 100 | -100 *(theo tiêu chí cũ)*-84,28 *(theo tiêu chí mới)* | -100 *(theo tiêu chí cũ)*-98,9 *(theo tiêu chí mới)* | -100 *(theo tiêu chí cũ)*-100 *(theo tiêu chí mới)* |  | Hoàn thành KH |
| 10. | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 75-80 | 71,1 | 72,2 | 73,2 | 74,2 | 75 |  | Hoàn thành KH |
|  | Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ | % | 55-60 | 50,2 | 51,2 | 52,5 | 54,0 | 55,0 |  | Hoàn thành KH |
| 11. | Tỷ lệ thất nghiệp thành thị | % | dưới 3 | 3,97 | 3,18 | 2,97 | 2,54 | < 3,0 |  | Hoàn thành KH |
| 12. | Không còn hộ nghèo và hộ tái nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố | % | 0 | 0,16 | 0,095 | 0,031 | 0 | 0 |  | Hoàn thành trước KH |
| **III** | **Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13. | Tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới | % | 100 | - | - | 100 | 100 | 100 |  | Hoàn thành trước KH |
|  | Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao | % | 40 | 12,6 | 29,1 | 48,7 | 51,8 | 61,0 |  | Hoàn thành trước KH |
|  | Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu | % | 20 | 1,3 | 5,2 | 17,8 | 25,4 | 33,0 |  | Hoàn thành trước KH |
| 14. | Tỷ lệ đô thị hóa | % | 60-62 |  | 49,2 | 49,2 | 49,2 | 60 |  | Có khả năng hoàn thành |
|  | Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu | % | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  |  |
| 15. | Tỷ lệ hộ dân thành thị và nông thôn được cung cấp nước sạch | % | 100 | 80 | 85 | 90 | 95 | 100 |  | Có khả năng hoàn thành |
| 16. | Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn | % | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  | Hoàn thành KH |
|  | Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý | % | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  | Hoàn thành KH |
|  | Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường | % | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  | Hoàn thành KH |
|  | Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải | % | 100 | 92,5 | 95 | 95 | 95 | 100 |  | Hoàn thành KH |
|  | Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý | % | 50-55 | 28,8 | 28,8 | 30,9 | 40 | 50 |  | Hoàn thành KH |
| 17. | Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng | % | 30-35 | - | 18,5 | 19,8 | 20 | 20 |  | *Chỉ tiêu**Thách thức* |
| **IV** | **Về xây dựng Đảng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18. | Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm | Đảng viên | 9.000-10.000 | 9.256 | 10.183 | 10.479 |  |  |  | Hoàn thành trước KH |
| 19. | Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm | % | Trên 75 | 91,6 | 93,9 | > 90 | > 90 |  |  | Hoàn thành trước KH |
| 20. | Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm | % | Trên 75 | 93,5 | 96,4 | > 90 | > 90 |  |  | Hoàn thành trước KH |

**Phụ lục 2.**

**Những chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

***\* Về kinh tế:***

(1) Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 10,5%/năm trở lên; Kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP;

(2) GRDP bình quân/người trên 12.000 USD;

(3) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030: 4,86 - 5,0 triệu tỷ đồng (giá hiện hành), thu hút 10 tỷ USD FDI;

(4) Tốc độ tăng năng suất lao động từ 8,5 - 9,0%.

***\* Về văn hóa, xã hội:***

(5) Tỷ trọng công nghiệp văn hóa trong GRDP khoảng 8%;

(6) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,88-0,90;

(7) Chỉ số hạnh phúc của người dân phấn đấu đạt 9/10;

(8) Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 85-90%;

(9) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo 80-85%; trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ 60%;

(10) Tỷ lệ thất nghiệp thành thị thấp hơn 3,5%;

(11) Số giường bệnh/vạn dân: 38 giường; số bác sỹ/vạn dân: 19 bác sỹ.

***\* Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường***:

(12) Tỷ lệ đô thị hóa 65-70%;

(13) Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên đất đô thị 15-18%;

(14) Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành 100.000 căn;

(15) Diện tích cây xanh đô thị 10-12m2/người;

(16) Tỷ lệ che phủ rừng 6,2%;

(17) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn 100%, trong đó xử lý bằng phương pháp chôn lấp dưới 10%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại tại nguồn 100%, trong đó được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn trên 98%;

(18) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý (bao gồm chất thải y tế) 100%;

(19) Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị 70%.

***\* Về xây dựng Đảng:***

(20) Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm đạt 9.500-10.500 đảng viên;

(21) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm: trên 90%;

(22) Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm: trên 90%.

**Phụ lục 3.**

**Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện các mục tiêu chủ yếu đến năm 2030 và sau năm 2030**

 **-----**

| **STT** | **Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030** | **Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030** | **Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030** |  | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Triển khai hiệu quả Luật Thủ đô, xây dựng hệ thống quản trị đô thị hiện đại:*****Mục tiêu****: Thiết lập mô hình quản trị đô thị hiện đại, ứng dụng công nghệ số, dẫn đầu khu vực. Phát triển Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn mới đòi hỏi một mô hình quản trị đô thị hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả và thích ứng cao. Trong đó, thể chế phát triển đóng vai trò là nền tảng để vận hành toàn bộ hệ thống đô thị trong xu thế chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập toàn diện.* |  | - Hoàn thiện khung pháp lý đặc thù, đề xuất 5 cơ chế mới để dẫn đầu quản trị đô thị thông minh khu vực.- Mở rộng chính quyền số toàn Thủ đô, tích hợp dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo.- Phát triển 3 trung tâm nghiên cứu công nghệ quản trị đô thị tại khu vực Hòa Lạc, Bắc sông Hồng. |  |  |
| 1 | Thực thi hiệu quả Luật Thủ đô từ năm 2025, tận dụng các cơ chế đặc thù về phân cấp, phân quyền, tài chính - ngân sách, quy hoạch - đầu tư, quản trị - nhân sự để tạo động lực phát triển đột phá, vượt lên dẫn đầu, với đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn và tâm huyết “truyền cảm hứng, trao niềm tin, cho điểm tựa, đánh giá bằng kết quả sản phẩm cuối cùng”, khẳng định vị thế trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa lớn của cả nước. | Năm 2025 |  |  |
| 2 | Hoàn thành hệ thống thông tin quy hoạch số hóa GIS quý IV/2026, minh bạch dữ liệu 500 dự án. | Quý IV/2026 |  |  |
| 3 | Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc Thủ đô quý IV/2025, bảo tồn 5.922 di tích, xây dựng 20 công trình biểu tượng văn hiến - hiện đại. | Quý IV/2025 |  |  |
| 4 | Triển khai chính quyền số tại đô thị trung tâm, phía Bắc sông Hồng, phía Tây, phía Nam Thủ đô, đạt 90% giao dịch công trực tuyến toàn trình, không giấy tờ | Quý IV/2027 |  |  |
| 5 | Thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Thành phố  | 2026 |  |  |  |
| 6 | Xây dựng Trung tâm thương mại quốc tế Đông Anh  | Năm 2027 |  |  |  |
| **II** | **Tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, khai thác hiệu quả đất đai và tài sản công*****Mục tiêu:*** *Huy động nguồn lực tài chính, đất đai và tài sản công minh bạch, hiệu quả tạo động lực phát triển bền vững.* |  | **-** Phát triển 2 quỹ đầu tư chiến lược, huy động 1 tỷ USD.- Xây dựng khu vực trung tâm tài chính quốc tế tại khu vực phía bắc sông Hồng, kết nối với thị trường tài chính toàn cầu trước năm 2040.- Hoàn thiện cơ chế khai thác đất đai, đóng góp 70% vốn cho hạ tầng lớn. |  |  |
| 7 | Ưu tiên phân bổ ngân sách đầu tư công 2025-2030 cho hạ tầng giao thông (cầu Tứ Liên, Vành đai 4), môi trường (xử lý nước thải Yên Xá), giáo dục, y tế, giải ngân 95% hàng năm. | 2025-2030 |  |  |
| 8 | Khai thác hiệu quả đất đai và tài sản công, đóng góp 50% vốn (khoảng 500 triệu USD) cho 10 dự án trọng điểm (Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu đô thị thông minh Nhật Tân - Nội Bài). | 2025 - 2030 |  |  |
| 9 | Thu hút 20 dự án hợp tác công - tư (giao thông, công nghệ cao, đô thị thông minh), đạt 500 triệu USD | Trước quý IV/2027 |  |  |
| 10 | Thành lập Quỹ Phát triển Thủ đô với mục tiêu huy động 200 triệu USD. | 2025 - 2030 |  |  |
| 11 | Tổ chức 5 chương trình xúc tiến đầu tư cấp quốc tế; phấn đấu thu hút 10 tập đoàn đặt trụ sở tại Hà Nội. Doanh thu thương mại 1,5 triệu tỷ đồng, dịch vụ chiếm 65% GRDP, giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao tăng 15%/năm năm 2030. | 2026 - 2030 |  |  |
| **III** | **Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dựa trên KHCN và đổi mới sáng tạo*****Mục tiêu:*** *Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển xanh là yêu cầu trọng tâm trong chiến lược phát triển Thủ đô đến năm 2030. Hà Nội cần phát huy vai trò là cực tăng trưởng của cả nước, là đầu mối kết nối các chuỗi giá trị toàn cầu, hướng tới mô hình kinh tế tri thức, dịch vụ cao cấp, công nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp đô thị thông minh.* |  | - Xây dựng Hà Nội thành trung tâm đổi mới sáng tạo khu vực, kinh tế số 50% GRDP năm 2045.- Phát triển khoảng 20 khu đô thị thông minh.- Kết nối 1.000 doanh nghiệp Hà Nội với thị trường quốc tế trước năm 2040. |  |  |
| 12 | Đạt GRDP bình quân 10,5-11%/năm, GRDP đầu người 13.500-14.000 USD, công nghiệp văn hóa 8% GRDP.  | 2030 |  |  |
| 13 | Hoàn thành Khu công nghệ cao Hòa Lạc giai đoạn 2 quý IV/2028, sản xuất 1.000 sản phẩm bán dẫn, phần mềm, trí tuệ nhân tạo. | Quý IV/2028 |  |  |
| 14 | Xây dựng 10 không gian văn hóa sáng tạo tại khu vực trung tâm Thành phố và khu vực thành cổ Sơn Tây trước quý IV/2026, tổ chức Festival Di sản Hà Nội từ 2026, thu hút 12 triệu khách quốc tế. | Quý IV/2026 |  |  |
| 15 | Đào tạo 80 - 85% lao động qua đào tạo, hợp tác với 10 tập đoàn công nghệ quốc tế  | Quý IV/2027 |  |  |
| 16 | Hình thành 5.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đạt 500 bằng sáng chế quốc tế | 2026 - 2030 |  |  |
| 17 | Hợp tác với 10 tập đoàn công nghệ toàn cầu, thu hút 500 triệu USD đầu tư vào đổi mới sáng tạo trước 2030”, hạt nhân cốt lõi là Khu công nghệ cao Hòa Lạc | 2026 - 2030 |  |  |
| 18 | Đào tạo 100.000 nhân lực công nghệ cao (AI, blockchain, IoT) trước 2030”, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp | 2026-2030 |  |  |
| 19 | 100% dịch vụ công số hóa mức độ 4, 80% doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng chuyển đổi số | Năm 2030 |  |  |
| **IV** | **Phát triển hạ tầng giao thông hiện đại, thông minh, sông Hồng là biểu tượng phát triển mới của Thủ đô*****Mục tiêu:*** *Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện đại, đồng bộ, kết nối hiệu quả cả trong và ngoài Thủ đô là đột phá chiến lược, tạo nền tảng để nâng cao năng lực cạnh tranh đô thị, mở rộng không gian phát triển, tăng tính liên kết vùng và thu hút đầu tư bền vững.*  |  | - Hoàn thiện 14 tuyến đường sắt đô thị năm 2035.- Hoàn thành vành đai 5 và cảng hàng không thứ hai trước năm 2040.- Phát triển 20 tuyến giao thông, 10 khu đô thị sinh thái ven sông Hồng. |  |  |
| 20 | Hoàn thành cầu Tứ Liên, Ngọc Hồi, Trần Hưng Đạo quý IV/2027, Thượng Cát quý IV/2028, giảm 30% ùn tắc nội đô. | Quý IV/2027 |  |  |
| 21 | Hoàn thành đường Vành đai 2.5 vào quý IV/2026, 3.5 vào quý IV/2027, Vành đai 4 vào quý IV/2027, khởi công vành đai 5 vào quý IV/2027. | Theo tiến độ yêu cầu |  |  |
| 22 | Xây dựng tuyến giao thông kết nối sân bay Gia Bình - trung tâm Thành phố | Quý IV/2027 |  |  |
| 23 | Khai thác đường sắt đô thị Nhổn - Ga Hà Nội quý IV/2027, khởi công Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo, Văn Cao - Hòa Lạc quý III/2026. | Theo tiến độ yêu cầu |  |  |
| 24 | 100% giao thông đô thị trung tâm quản lý bằng hệ thống thông minh, giảm 50% ùn tắc năm 2030. | Năm 2030 |  |  |
| 25 | Phát triển khu vực hai bên sông Hồng với các tuyến giao thông ven sông, khu đô thị sinh thái. | 2025-2030 |  |  |
| **V** | **Bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị xanh, thông minh, bền vững*****Mục tiêu:*** *Xây dựng Hà Nội trở thành thành phố xanh, sạch, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu. Bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị xanh, kinh tế xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết trong tiến trình phát triển Thủ đô Hà Nội hiện đại và bền vững. Việc phát triển kinh tế – xã hội phải gắn chặt với gìn giữ hệ sinh thái đô thị, bảo đảm chất lượng sống cho người dân, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế về phát thải ròng bằng “0” và tăng trưởng xanh.* |  | - Xử lý toàn bộ nước thải đô thị, xây dựng 10 hồ điều hòa tại các đô thị vệ tinh trước năm 2040.- Đạt tỷ lệ tái chế chất thải rắn trên 50%, loại bỏ chôn lấp trực tiếp năm 2050.- Tăng cây xanh đô thị lên 15 m²/người, phát triển 05 công viên sinh thái lớn tại khu vực phía bắc, tây bắc và phía Nam Thành phố trước năm 2045. |  |  |
| 26 | Hoàn thành hệ thống xử lý nước thải Yên Xá giai đoạn 2 vào quý IV/2026, xử lý 70% nước thải đô thị (1 triệu m³/ngày), giải quyết 80% ngập úng nội đô. | Quý IV/2026 |  |  |
| 27 | Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn Sóc Sơn, đạt 100% chất thải xử lý chuẩn (5.000 tấn/ngày), chôn lấp dưới 10%. | 2025-2030 |  |  |
| 28 | Đạt diện tích cây xanh đô thị 10-12 m²/người, cải tạo sông Tô Lịch (hoàn thành năm 2025), Kim Ngưu, Lừ, Sét, hoàn thành trong năm 2026, tạo các không gian xanh công cộng. | 2025-2030 |  |  |
| 29 | Đảm bảo toàn bộ các cụm khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn vào cuối năm 2030. | 2030 |  |  |
| 30 | Chuyển đổi các tuyến xe buýt sang năng lượng sạch, sử dụng điện trước Quý IV/2027, phấn đấu đạt 100% vào năm 2030, thực thi vùng phát thải thấp trọng tâm tại đô thị trung tâm. | 2025-2030 |  |  |
| **VI** | **Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đảm bảo an sinh xã hội*****Mục tiêu****: Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm hàng đầu cả nước về giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao và hệ thống an sinh xã hội toàn diện là yêu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng sống, phát triển nguồn nhân lực và đảm bảo công bằng xã hội. Đây là nền tảng bền vững cho một Thủ đô hiện đại, nhân văn và hội nhập sâu rộng.* |  | - Đạt 100% trường công lập chuẩn quốc gia, xây dựng 10 trường quốc tế trước năm 2040.- Phát triển 05 trung tâm nghiên cứu sau đại học, thành trung tâm giáo dục quốc tế năm 2045.- Xây dựng 05 bệnh viện chuyên khoa, đạt 50 giường bệnh/vạn dân năm 2050.- Hoàn thành tái thiết chung cư cũ, xây dựng 10 khu đô thị thông minh trước năm 2040.- Đảm bảo 100% dân số tham gia bảo hiểm y tế, xóa hộ nghèo năm 2040. |  |  |
| 31 | Đạt 85-90% trường công lập chuẩn quốc gia, xây dựng các trường phổ thông mới từ quỹ đất di dời cơ sở đại học tại nội đô trước quý IV/2028. | Quý IV/2028 |  |  |
| 32 | Di dời 50% cơ sở giáo dục đại học ra khu vực phía Tây, xây dựng khu đại học tập trung tai khu vực đô thị phía Tây. | 2030 |  |  |
| 33 | 90% trường học áp dụng nền tảng học trực tuyến số hóa, 100% giáo viên được đào tạo kỹ năng số trước 2030 | 2030 |  |  |
| 34 | Hỗ trợ Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc giai đoạn 2, hoàn thành quý IV/2027, cung cấp hạ tầng cho 20.000 sinh viên. | Quý IV/2027 |  |  |
| 35 | Hoàn thành bệnh viện đa khoa quốc tế tại các khu vực đô theo quy hoạch, đạt 38 giường bệnh/vạn dân. | 2030 |  |  |
| 36 | Cải tạo các chung cư cũ tại khu vực nội đô đảm bảo đời sống cho người dân. | 2030 |  |  |
| 37 | Xây dựng 5.000 căn hộ tái định cư tại khu vực ngoại thành, phục vụ công tác GPMB để triển khai các dự án trọng điểm. | 2030 |  |  |
| **VII** | **Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá, nâng tầm di sản bằng công nghệ số*****Mục tiêu:*** *Bảo tồn, phát huy và tôn vinh bản sắc văn hiến Thăng Long, gìn giữ các giá trị di sản văn hóa nghìn năm của Thủ đô, đồng thời lan tỏa tinh hoa văn hóa Việt Nam ra toàn cầu, khẳng định vị thế trung tâm văn hóa lớn của cả nước. Kết hợp ứng dụng công nghệ số hiện đại để số hóa, quảng bá và phát triển bền vững các giá trị văn hóa, tạo nên một Hà Nội văn minh, hiện đại, đậm đà bản sắc, góp phần nâng cao chất lượng sống và thu hút du lịch quốc tế.* |  | - Số hóa toàn bộ di tích, xây dựng 3 bảo tàng số ứng dụng thực tế ảo trước năm 2040.- Phát triển 10 khu văn hóa sáng tạo, tổ chức 5 sự kiện văn hóa quốc tế thường niên, thu hút 20 triệu khách quốc tế năm 2045.- Xây dựng 2 trung tâm hội nghị quốc tế tại phía Bắc sông Hồng và phía Nam Thủ đô, Hà Nội thành trung tâm hội nghị khu vực Đông Nam Á. |  |  |
| 38 | Bảo tồn các di tích cấp quốc gia, thành phố (Hoàng Thành Thăng Long, Văn Miếu, phố cổ Hoàn Kiếm, Cổ Loa…)  | Trước Quý IV/2028 |  |  |
| 39 | Số hóa 5.922 tổng thể di tích, triển khai 5 ứng dụng du lịch số | Trước Quý IV/2027 |  |  |
| 40 | Khôi phục không gian kiến trúc phố cổ Hoàn Kiếm, mở rộng 05 khu phố đi bộ phía Đông hồ Hoàn Kiếm, phát triển kinh tế ban đêm phục vụ thu hút khách du lịch. | Quý IV/2026 |  |  |
| 41 | Phát triển không gian văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí quanh hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây, hoàn thành quý IV/2026, thu hút khoảng 5 triệu lượt khách/năm. | Quý IV/2026 |  |  |
| 42 | Tổ chức Festival Di sản Hà Nội từ quý IV/2026, thu hút khoảng 02 triệu khách quốc tế, công nghiệp văn hóa đạt 8% GRDP. | 2026-2030 |  |  |
| 43 | Đề xuất UNESCO công nhận phố cổ Hoàn Kiếm, thành Cổ Loa, khu thắng cảnh, văn hóa, du lịch Hương Sơn, làng nghề Bát Tràng, Đường Lâm… vào danh sách di sản văn hóa thế giới. | 2026-2030 |  |  |
| 44 | Hình thành trung tâm công nghiệp văn hóa và khu phát triển thương mại và văn hóa | 2026-2030 | Xây dựng được ít nhất 01 trung tâm công nghiệp văn hóa, 01 khu phát triển thương mại và văn hóa |  |  |
| **VIII** | **Phát triển nông thôn văn minh, gắn với làng nghề, du lịch, văn hóa*****Mục tiêu****: Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn, xây dựng nông thôn hiện đại, bền vững, đậm đà bản sắc văn hóa, trở thành hình mẫu hài hòa giữa truyền thống và đổi mới. Tăng cường đầu tư hạ tầng, phát triển kinh tế nông thôn gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và làng nghề đặc sắc, ứng dụng công nghệ tiên tiến cùng du lịch sinh thái để nâng cao chất lượng sống người dân* |  | - Phát triển 20 cụm làng nghề hiện đại, tích hợp du lịch thông minh, thu hút 1 triệu khách du lịch năm 2045.- Xây dựng 10 khu nông nghiệp sinh thái, củng cố mô hình nông thôn bền vững trước năm 2045. |  |  |
| 45 | Phát triển 10 làng nghề tiêu biểu (Bát Tràng, Vạn Phúc, Hạ Thái), xây dựng 5 tuyến du lịch văn hóa kết nối nội đô, phục vụ 500.000 lượt khách/năm. | Trước Quý IV/2028 |  |  |  |
| 46 | Triển khai nền tảng thương mại điện tử cho 500 sản phẩm làng nghề, tăng 30% giá trị kinh tế làng nghề. | Quý IV/2026 |  |  |  |
| 47 | Xây dựng 05 khu nông nghiệp công nghệ cao, khởi công quý III/2025, kết hợp du lịch sinh thái. | Quý IV/2028 |  |  |  |
| 48 | Đảm bảo toàn bộ dân số nông thôn tiếp cận nước sạch, 98% chất thải rắn được xử lý đạt chuẩn | Trước Quý IV/2028 |  |  |  |
| **IX** | **Tăng cường quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hợp tác và hội nhập*****Mục tiêu:*** *Đảm bảo an ninh tuyệt đối, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, đồng thời nâng cao vị thế quốc tế của Hà Nội như một trung tâm hội nhập toàn cầu, văn minh và hiện đại. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường năng lực quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, khẳng định vai trò đầu mối giao lưu văn hóa, kinh tế và khoa học công nghệ, góp phần nâng tầm vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, trở thành hình mẫu đô thị an toàn, thịnh vượng và bền vững của khu vực.* |  | - Hoàn thiện quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng Hà Nội thành trung tâm an ninh khu vực trước năm 2040.- Mở rộng giám sát an ninh thông minh toàn Thành phố tích hợp trí tuệ nhân tạo toàn diện trước năm 2045.- Xây dựng 2 trung tâm hội nghị quốc tế tại Thành phố để thu hút 20 sự kiện toàn cầu mỗi năm trước năm 2045. |  |  |
| 49 | Xây dựng hệ thống giám sát an ninh thông minh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại khu vực đô thị trung tâm và 100% khu vực trọng điểm trên địa bàn Thành phố | Quý IV/2027 |  |  |  |
| 50 | Đăng cai các hội nghị quốc tế, thu hút 5 tổ chức quốc tế đặt trụ sở tại Hà Nội trước quý IV/2030. | Trước 2030 |  |  |  |
| 51 | Tăng cường cơ sở vật chất quốc phòng, đảm bảo năng lực phòng thủ trong mọi tình huống. | 2025-2030 |  |  |  |
| 52 | Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiệu trọng điểm, sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hoá lớn diễn ra trên địa bàn Thủ đô | 2025-2030 |  |  |  |
| 53 | Phấn đấu đến năm 2030 đạt mục tiêu ít nhất 50% số xã, phường trên Thành phố không có ma túy | Năm 2030 |  |  |  |
| 54 | Thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về văn hóa, kinh tế, công nghệ với các thành phố toàn cầu. | 2026-2030 |  |  |  |
| ***X*** | ***Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị*** |  |  |  |  |
| 55 | Kế hoạch cải cách hành chính trong Đảng | 2025-2030 |  |  |  |
| 56 | Kế hoạch chuyển đổi số trong Đảng, hệ thống chính trị | Hàng năm |  |  |  |
| 57 | Xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị cơ sở theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả | 2025-2030 |  |  |  |
| 58 | Xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động minh bạch, gắn với sản phẩm cụ thể. Kế hoạch sắp xếp, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết chính sách cán bộ, trong đó có kế hoạch chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã mới. | Hàng năm |  |  |  |
| 59 | Đề án phân cấp, ủy quyền |  |  |  |  |

**Phụ lục 4.**

**Dự kiến các công trình, dự án trọng điểm**

**tập trung ưu tiên đầu tư giai đoạn 2025-2030**

 Tổng mức đầu tư dự kiến[[10]](#footnote-10): **922.075** tỷ đồng.

| **STT** | **Tên dự án/ công trình** | **Mục tiêu đầu tư** | **Dự kiến nguồn vốn** | **Tổng mức đầu tư dự kiến*****(tỷ đồng)*** | **Thời gian hoàn thành** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **I. Giao thông** |  |  |  |  |  |
| 1 |  Cầu Tứ Liên | Kết nối Bắc sông Hồng, giảm ùn tắc, thúc đẩy đô thị hóa khu vực phía bắc và đông bắc sông Hồng. | Ngân sách Thành phố | 20.171 | Quý IV/2027 | Thông báo 95-TB/VPTW (mục 2), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VI) |
| 2 | Cầu Ngọc Hồi | Kết nối Hà Nội với Hưng Yên, tăng liên kết phía Nam, giảm áp lực giao thông. | Ngân sách Thành phố, Ngân sách Trung ương | 11.844 | Quý IV/2027 | Kết luận 80-KL/TW (mục 5), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VI) |
| 3 | Cầu Trần Hưng Đạo | Kết nối khu vực trung tâm Thành phố và khu vực phía đông bắc sông Hồng, giảm ùn tắc nội đô | Ngân sách Thành phố | 15.967 | Quý IV/2027 | Thông báo 95-TB/VPTW (mục 2), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VI) |
| 4 | Cầu Thượng Cát | Thúc đẩy đô thị hóa, kết nối khu vực phía bắc sông Hồng và phía tây bắc Thành phố*.* | Ngân sách Thành phố | 8.300 | Quý IV/2028 | Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VI) |
| 5 | Đường Vành đai 2.5 | Kết nối các khu đô thị nội đô, giảm ùn tắc giao thông | Ngân sách Thành phố | 1.300 | Quý IV/2026 | Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VI) |
| 6 | Đường Vành đai 3.5 | Mở rộng không gian Bắc - Nam sông Hồng, kết nối đô thị mới | Ngân sách Thành phố | 1.795 | Quý IV/2027 | Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VI) |
| 7 | Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô | Kết nối 7 tỉnh, củng cố động lực vùng đồng bằng Sông Hồng | Ngân sách trung ương, địa phương (~47,3%, 94.127 tỷ đồng), PPP (BOT) | 56.300 | Quý IV/ Năm 2027 | Nghị quyết Quốc hội 6/2022, Thông báo 95-TB/VPTW (mục 2), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VI |
| 8 | Đường Vành đai 5 | Tăng liên kết vùng, mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội | Ngân sách trung ương, Thành phố, PPP | 85.000 | Khởi công Quý IV/2027 | Nghị quyết 15-NQ/TW (mục III.3), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VI)  |
| 9 | Tuyến giao thông sân bay Gia Bình - trung tâm Thành phố | Tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía bắc Thủ đô, tăng khả năng liên kết vùng  | Ngân sách Thành phố, PPP | 82.000 | Quý IV/2027 | Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VI) |
| 10 | Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 21 đoạn Sơn Tây - Hoà Lạc - Xuân Mai | Nâng cao năng lực giao thông của tuyến đường bộ Quốc gia quan trọng, phát huy hiệu quả các dự án như: Đại lộ Thăng Long, QL32, 2C | Ngân sách Thành phố, Ngân sách Trung ương | 26.087 | Năm 2030 | Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VI) |
| 10 | Tuyến đường sắt đô thị Nhổn - Ga Hà Nội | Đặt nền móng 14 tuyến đường sắt đô thị, tăng vận tải công cộng, giảm áp lực lên hạ tầng trung tâm | Ngân sách Thành phố, ODA | 34.826 | Quý IV/2027 | Thông báo 95-TB/VPTW (mục 2), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VII) |
| 11 | Tuyến đường sắt đô thị Nam Thăng Long – Trần Hưng Đạo | Hoàn thiện mạng lưới đường sắt đô thị, kết nối nội đô | Ngân sách Thành phố, ODA | 35.588 | Hoàn thành 2030 | Kết luận 80-KL/TW (mục 5), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VII) |
| 12 | Tuyến đường sắt đô thị Văn Cao - Hòa Lạc | Kết nối nội đô với phía Tây, thúc đẩy phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc | Ngân sách Thành phố, ODA | 60.898 | Hoàn thành 2030 | Thông báo 95-TB/VPTW (mục 2), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VII) |
| 13 | Tuyến đường sắt đô thị Ngọc Hồi – Yên Viên | Tăng cường mạng lưới đường sắt đô thị, giảm ùn tắc phía Nam - Bắc Hà Nội | Ngân sách Thành phố, ODA | 84.725 | Quý IV/2029 | Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục VII), Thông báo 95-TB/VPTW (mục 2) |
| 14 | Chương trình chuyển đổi 100% xe buýt điện | Thay các xe bus chạy diesel bằng xe buýt điện, giảm phát thải | Ngân sách Thành phố, PPP, ODA | 48.625 | Quý IV/2029 | Kết luận 80-KL/TW (mục 6), Thông báo 95-TB/VPTW (mục 2) |
|  | **II. Hạ tầng công nghệ và kinh tế số** |  |  |  |  |  |
| 15 | Khu công nghệ cao Hòa Lạc giai đoạn 2 | Phát triển bán dẫn, phần mềm, AI, hình thành hạt nhân đổi mới sáng tạo | Ngân sách Thành phố, tư nhân, FDI | 12.700 | Quý IV/2028 | Nghị quyết 15-NQ/TW (mục III.2), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục II) |
| 16 | Khu công nghệ cao sinh học Bắc Từ Liêm | Phát triển công nghệ sinh học, nâng cao năng lực nghiên cứu, vườn ươm công nghệ cao | Ngân sách Thành phố, tư nhân | 25.000 | Quý IV/2028 | Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục II) |
| 17 | Khu đô thị thông minh Nhật Tân - Nội Bài | Hình thành trung tâm sáng tạo, tài chính khu vực, thúc đẩy kinh tế số | PPP, tư nhân, FDI | 94.348 | Giai đoạn 1 Quý IV/2030 | Kết luận 80-KL/TW (mục 4), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục X) |
| 18 | Trung tâm dữ liệu điện toán đám mây quốc gia | Phục vụ chuyển đổi số, chính quyền số, kết nối cơ sở dữ liệu, định hình hạ tầng số ở Việt Nam | Ngân sách Thành phố, PPP, FDI |  | Quý IV/2028 | Thông báo 111-TB/VPTW (mục 2), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục III) |
| 19 | Xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh, ứng dụng AI, IoT | Tiến gần hơn với mục tiêu “Quốc gia số”, làm nền tảng cho sự phát triển các giải pháp về đô thị thông minh. | Ngân sách Thành phố, PPP, FDI | 13.000 | Năm 2029 |  |
| 20 | Xây dựng Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia Hòa Lạc, hỗ trợ công nghiệp bán dẫn, AI | Hỗ trợ phát triển bán dẫn, AI và phần mềm | Ngân sách Thành phố, PPP, FDI | 15.000 | Năm 2029 |  |
| 21 | Phát triển nền tảng dữ liệu lớn Thủ đô, hỗ trợ Trung tâm dữ liệu điện toán đám mây | xây dựng hạ tầng số tiên tiến, hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế | Ngân sách Thành phố, PPP, FDI |  | Năm 2029 |  |
|  | **III. Môi trường** |  |  |  |  |  |
| 22 | Nhà máy xử lý chất thải rắn Sóc Sơn | Xử lý chất thải bền vững bằng công nghệ đốt phát điện | Ngân sách Thành phố, PPP | 7.000 | Quý IV/2028 | Thông báo 111-TB/VPTW (mục 2), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục X) |
| 23 | Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá giai đoạn 2 | Xử lý nước thải đô thị, giảm ô nhiễm | Ngân sách Thành phố, ODA | 11.200 | Quý IV/2026 | Thông báo 95-TB/VPTW (mục 2) |
| 24 | Cải tạo sông Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét | Phục hồi các dòng sông, phát triển du lịch, tăng không gian xanh | Ngân sách Thành phố, PPP |  | Quý IV/2026 | Thông báo 95-TB/VPTW (mục 2), Kết luận 80-KL/TW (mục 5) |
|  | **IV. Giáo dục và y tế** |  |  |  |  |  |
| 25 | Xây dựng 07 trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao tại khu vực Đông Anh, Gia Lâm, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Trì, Đan Phượng, Hoài Đức *(theo địa giới hành chính trước đây)* | Thiết lập mạng lưới trường tiên tiến chất lượng cao | Ngân sách Thành phố | 4.876 | Giai đoạn 2026 - 2030 | Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục XXVII) |
| 26 | Dự án đầu tư xây dựng cơ sở 3 Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội | Xây dựng trường thành trung tâm đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao | Ngân sách Thành phố | 525 | Giai đoạn 2026 - 2030 | Quyết định 1569/QĐ-TTg  |
| 27 | Đầu tư xây dựng Cơ sở 3 Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội | Nâng cấp cơ sở vật chất về đào tạo nhân lực cho ngành Y tế | Ngân sách Thành phố | 840 | Giai đoạn 2026 - 2030 | Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục XXVII |
|  | **V. Văn hóa** |  |  |  |  |  |
| 28 | Không gian văn hóa sáng tạo hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây | Tạo điểm nhấn du lịch, phát triển công nghiệp văn hóa | Ngân sách Thành phố, tư nhân |  | Quý IV/2026 | Kết luận 80-KL/TW (mục 4), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục V) |
| 29 | Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị khu vực Hồ Tây và vùng phụ cận; | Tạo không gian cảnh quan, điểm nhấn du lịch, phát triển công nghiệp văn hóa | Ngân sách Thành phố, tư nhân |  | Quý III/2025 hoàn thành đề án | Thông báo 111-TB/VPTW (mục 2) |
|  | **VI. Hạ tầng đô thị** |  |  |  |  |  |
| 30 | Chương trình cải tạo chung cư cũ giai đoạn 2025-2030 | Tạo diện mạo mới cho đô thị, cải thiện nhà ở, nâng cao đời sống người dân | Ngân sách Thành phố, PPP, tư nhân | 500 | Quý IV/2029 | Nghị quyết 15-NQ/TW (mục III.4), Thông báo 95-TB/VPTW (mục 2) |
| 31 | Chương trình phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2025-2030 | Giải quyết nhu cầu nhà ở cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định | Ngân sách Thành phố, PPP, tư nhân, FDI | 145.000 | Quý IV/2030 | Thông báo 111-TB/VPTW (mục 2), Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục XI) |
|  | **VII. Nông nghiệp và nông thôn** |  |  |  |  |  |
| 32 | Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái tại khu vực Thanh Oai *(theo địa giới hành chính trước đây)* | Ứng dụng công nghệ cao, bảo tồn giống | Ngoài ngân sách | 10.000 | 2026-2030 | Quyết định 1569/QĐ-TTg (Phụ lục IX) |
|  | **VIII. Phòng chống thiên tai và thủy lợi** |  |  |  |  |  |
| 33 | Chuyển nước từ sông Tích sang sông Đáy qua kênh tiêu Săn - Thụy Đức | Tạo dòng chảy thường xuyên nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường | Ngân sách Thành phố | 2.500 | 2026-2030 |  |
| 34 | Cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình chuyển nước vào sông Đáy phục vụ đa mục tiêu | Tạo dòng chảy thường xuyên nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường | Ngân sách Thành phố | 4.600 | 2026-2030 |  |
| 35 | Dự án Nâng cấp đồng bộ tuyến đê tả Hồng K66+900-K77+284 Long Biên, Gia Lâm | Đảm bảo an toàn đê điều, phát triển giao thông, du lịch | Ngân sách Thành phố | 1.560 | 2026-2030 |  |

***\* Ghi chú:***Việc triển khai các công trình, dự án trọng điểm giai đoạn 2025-2030 là nhiệm vụ chiến lược để hiện thực hóa khát vọng xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, khẳng định vai trò đầu tàu quốc gia, động lực vùng đồng bằng sông Hồng. Danh mục này căn cứ vào **Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022** về phát triển Thủ đô đến 2030, tầm nhìn 2045; **Kết luận 80-KL/TW ngày 24/5/2024** về Quy hoạch Thủ đô 2021-2030, tầm nhìn 2050; **Thông báo 95-TB/VPTW ngày 21/8/2024**; **Thông báo 111-TB/VPTW ngày 03/12/2024** và **Quyết định 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024** phê duyệt Quy hoạch Thủ đô. Các dự án được lựa chọn tập trung vào 3 khâu đột phá (thể chế, nhân lực, hạ tầng), 5 trụ cột (văn hóa, trí tuệ, xanh, số, hiện đại), và 14 nhiệm vụ trọng tâm. Ưu tiên các dự án như Vành đai 4, đường sắt đô thị, xử lý nước thải Yên Xá, cải tạo sông Tô Lịch, cải tạo chung cư cũ, và xe buýt điện xuất phát từ nhu cầu giảm ùn tắc, khắc phục ô nhiễm, nâng chất lượng sống, và đáp ứng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về Thủ đô ngang tầm khu vực. Mục tiêu là tạo động lực bứt phá, huy động hiệu quả ngân sách, PPP, ODA, FDI, đảm bảo tính khả thi và đồng hành cùng cả nước.

Quy mô, địa điểm, nguồn vốn của các công trình chỉ là dự kiến, chỉ được xác định sau khi các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và được cụ thể sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

1. 04 thủ tục: (1) Thu, nộp đảng phí trực tuyến; (2) Lấy ý kiến nhận xét của chi ủy, chi bộ đối với đảng viên của mình thực hiện nhiệm vụ nơi cư trú; (3) Chuyển sinh hoạt Đảng chính thức; (4) Chuyển sinh hoạt Đảng tạm thời [↑](#footnote-ref-1)
2. GRDP 6 tháng đầu năm 2025 tăng 7,63%; ước năm 2025 tăng 8% [↑](#footnote-ref-2)
3. Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh tăng 37 bậc, đứng top 6 cả nước; có hơn 5.000 tổ chuyển đổi số cộng đồng với 30.000 thành viên. Thành phố xếp thứ nhất cả nước về chỉ số thương mại điện tử năm 2025 và 7 năm liền thuộc top 2; đứng thứ 16 toàn cầu về tiềm năng tăng trưởng đô thị. Nhiều hệ thống, ứng dụng được thử nghiệm, hướng tới xây dựng đô thị thông minh, hiện đại như: Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHaNoi); Hồ sơ sức khỏe điện tử, Cấp lý lịch tư pháp trên VneID; đã có trên 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai thuế qua mạng, trên 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử... [↑](#footnote-ref-3)
4. Hà Nội dẫn đầu cả nước về đăng ký sáng chế, đạt vị trí thứ nhất trong 20 tỉnh, thành phố về Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII) năm 2022. Các dự án trọng điểm tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc đã thu hút đầu tư, hình thành hạt nhân đổi mới sáng tạo, kết nối doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học. Hà Nội tiếp tục đặt hàng nghiên cứu các vấn đề cấp thiết phục vụ phát triển Thủ đô, với 80% đề tài và 100% dự án sản xuất thử nghiệm được ứng dụng thực tiễn. Thị trường khoa học, công nghệ phát triển mạnh mẽ, với 148 doanh nghiệp khoa học, công nghệ, chiếm 21% cả nước. [↑](#footnote-ref-4)
5. Giai đoạn 2021-2024 đã hoàn thành 6,623 triệu m2 sàn nhà ở, trong đó có khoảng 0,717 triệu m2 sàn nhà ở xã hội (11.334 căn hộ), 0,225 triệu m2 sàn nhà ở tái định cư (2.818 căn hộ). Diện tích sàn nhà ở bình quân toàn Thành phố đạt 29,1 m2/người, tăng 1,5 m2/người so với đầu nhiệm kỳ, đạt 98,6% chỉ tiêu cuối kỳ (29,5 m2 sàn/người). Đã ban hành nhiều chính sách quan trọng để thúc đẩy công trình xanh và phát triển bền vững Thủ đô. [↑](#footnote-ref-5)
6. Tập trung bảo tồn, phát huy giá trị: di tích Hoàng Thành Thăng Long, di tích quốc gia đặc biệt, di tích cách mạng kháng chiến, di tích quốc gia và di tích cấp Thành phố; Từng bước thực hiện các cam kết trong Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO; Phát triển công nghiệp văn hóa với các lĩnh vực tiêu biểu như du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ; Phát triển các sản phẩm văn hóa mới, như các chương trình du lịch đêm tại phố cổ, di tích như: Không gian văn hóa Hồ Gươm, Hồ Tây, sông Hồng. Du lịch MICE *(du lịch kết hợp hội họp, hội nghị, triển lãm, sự kiện, tuyên dương khen thưởng*), du lịch di sản, du lịch kết hợp y tế - giáo dục phát triển mạnh mẽ [↑](#footnote-ref-6)
7. như Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống họp trực tuyến, nền tảng “Công dân Thủ đô số” - iHaNoi.… Hà Nội đứng thứ nhất cả nước về chỉ số Quản trị điện tử. Theo Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2023, thí điểm thành lập trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tháng 6/2025, Thành phố có 24,7 doanh nghiệp hoạt động /nghìn dân [↑](#footnote-ref-9)
10. Tổng mức đầu tư dự kiến của 30/35 dự án, hạng mục đã có khái toán. [↑](#footnote-ref-10)